

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI ÚC ĐẠI LỢI



NỘI QUY & QUY CHẾ HUYNH TRƯỞNG

BAN HƯỚNG DẪN ÁN HÀNH
PL. 2558 - NĂM 2014
LƯU HÀNH NỘI BỘ



NỘI QUY

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
TẠI ÚC ĐẠI LỢI

LỜI NÓI ĐẦU

Gia Đình Phật Tử Việt Nam là một tổ chức giáo dục nhằm xây dựng thế hệ trẻ thành những Phật Tử chân chánh và cùng với cộng đồng góp phần xây dựng một xã hội thật sự an vui, lành mạnh theo tinh thần Phật Giáo.

Hơn 60 năm trôi qua, dù gặp biết bao chướng duyên, thử thách, tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam vẫn ung dung tự lực cánh sinh và không ngừng phát triển vững mạnh. Với châm ngôn Bi-Trí-Dũng, từng thế hệ nối tiếp thế hệ, cộng đồng Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã âm thầm và liên tục quy hướng tâm nguyện cho sứ mạng đã dần thân để hôm nay có được một lớp người trung kiên, quả cảm, giảng rải khắp đất nước thân yêu và có mặt khắp cùng hải ngoại với chí hướng phụng sự đạo pháp, xây dựng cuộc đời và giữ tiếng thơm cho quê hương đất tổ. Có được kết quả như thế là nhờ ở mục đích, đường lối và cương lĩnh chính đáng đầy nhân bản, khai phóng, nhờ ở tâm nguyện, lý tưởng mà mỗi Đoàn viên hằng theo đuổi. Những điều đó đã đúc kết nên bản Nội Quy truyền thống được hình thành và ứng dụng nhịp nhàng từ những ngày đầu của thập niên 1950 cho đến nay.

Sau biến cố 1975, cùng với các quốc gia khác trên thế giới, nơi có người Việt định cư, Gia Đình Phật Tử Việt Nam lần lượt khai hoa nở nhụy trên khắp các tiểu bang tại quốc gia Úc Đại Lợi. Để việc điều hành tổ chức được hữu hiệu, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt các cấp mà Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi đã được hình thành.

Đây là văn kiện pháp quy chính thống và căn bản của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi, là cương lĩnh lãnh đạo, là kim chỉ nam cho hàng Huynh Trưởng. Chỉ vì để khế cơ với nơi dung cư mới, phù hợp với quản hạt nhiệm hành mà danh xưng và vài tiểu tiết cần thêm bớt so với bản Nội Quy truyền thống, nhưng mục đích, nền tảng, tổ chức và điều hành các cấp vẫn nhất quán theo nề nếp đã được truyền thừa từ hơn nửa thế kỷ qua.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

DANH HIỆU - MỤC ĐÍCH – CHÂM NGÔN - KHẨU HIỆU - LUẬT

ĐIỀU 1: DANH HIỆU

Chiếu tinh thần Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lập ngày 14/12/1965, và Nội Quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam được tu chỉnh ngày 29-30/ 07/1973 tại Đà Nẵng.

Căn cứ vào quyết định của Đại Hội Hợp Nhất Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi ngày 30-31/12/2005 tại Sydney.

Có một tổ chức giáo dục Thanh, Thiếu, Đồng Niên lấy danh hiệu là GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI ÚC ĐẠI LỢI, viết tắt là GDPTVN/UDL, tiếng Anh là "The Vietnamese Buddhist Youth Association in Australia."

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH

- 2.1. Đào luyện Thanh, Thiếu, Đồng Niên thành Phật tử chân chánh.
- 2.2. Góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo.

ĐIỀU 3: CHÂM NGÔN

Bi - Trí - Dũng

ĐIỀU 4: KHẨU HIỆU

Tinh Tấn

ĐIỀU 5: LUẬT

- 5.1. Luật của Huynh Trưởng và Thanh, Thiếu Niên:
 - a. Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới đã phát nguyện.
 - b. Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống.
 - c. Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật.
 - d. Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.
 - e. Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo.
- 5.2. Luật của Đồng Niên:
 - a. Em tưởng nhớ Phật.
 - b. Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em.
 - c. Em thương người và vật.

CHƯƠNG THỨ HAI

TỔ CHỨC - NHIỆM VỤ - LIÊN LẠC - ĐẠI HỘI – TÀI CHÁNH

ĐIỀU 6: TỔ CHỨC

6.1. Cấp Quốc Gia:

Cấp lãnh đạo cao nhất của GDPTVN/UĐL là Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi, trực tiếp hướng dẫn và điều hành tất cả mọi sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi với thành phần như sau:

a. Ban Thường Vụ:

- 1 Trưởng Ban
- 1 Phó Trưởng Ban Ngành Nam
- 1 Phó Trưởng Ban Ngành Nữ
- 1 Tổng Thư Ký
- 1 Phó Tổng Thư Ký
- 1 Thủ Quỹ
- 1 Ủy Viên Nội Vụ
- 1 Ủy Viên Tổ Kiểm
- 1 Ủy Viên Nghiên Huấn Tu Thư

b. Các Ủy Viên:

- 1 Ủy Viên Doanh Tế
- 1 Ủy Viên Xã Hội
- 1 Ủy Viên Báo Chí
- 1 Ủy Viên Văn Mỹ Nghệ
- 1 Ủy Viên Thông Tin
- 1 Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên
- 3 Trưởng Ban Đại Diện Miền

Ban Thường Vụ do Đại Hội Huynh Trưởng GDPTVN/UĐL bầu lên. Các Ủy Viên do Đại Hội bầu lên hoặc do Ban Thường Vụ mời. Các Ủy Viên phải hội ý Ban Thường Vụ để mời 1 hoặc 2 phụ tá... Phụ tá Ủy Viên không phải là thành viên chính thức của Ban Hướng Dẫn.

- c. Bên cạnh Ban Hướng Dẫn còn có:
 - Ban Cố Vấn Giáo Hạnh: cố vấn tinh thần chánh pháp cho GDPTVN tại UĐL. Nhân sự sẽ do Đại Hội Huynh Trưởng hoặc Ban Thường Vụ cung thỉnh trong hàng Chư tôn Giáo Phẩm (ít nhất là 2 vị).
 - Ban Bảo Trợ: nhân sự không giới hạn do Đại Hội Huynh Trưởng hoặc do Ban Thường Vụ thỉnh mời.
- d. Trường hợp các chức vụ trong Ban Hướng Dẫn bị khuyết:
 - Nếu là Trưởng Ban thì 1 trong 2 vị Phó Trưởng Ban thay thế với sự chấp thuận của quá bán thành viên Ban Thường Vụ.
 - Nếu các chức vụ khác thì Ban Thường Vụ đề cử người thay thế.
 - Trường hợp số Ban viên Ban Thường Vụ bị khuyết quá $\frac{1}{3}$ tổng số thì cần triệu tập Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang thu hẹp để bổ sung.
 - Trường hợp số Ban viên Ban Hướng Dẫn bị khuyết quá $\frac{1}{3}$ tổng số thì cần triệu tập Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang thu hẹp để bổ sung.

6.2. Cấp Miền:

- a. Toàn Liên Bang chia làm 3 miền
 - Miền Tịnh Khiết: gồm các GDPT tại tiểu bang New South Wales, Australia Capital Territory và Queensland.
 - Miền Thiện Minh: gồm các GDPT tại tiểu bang South Australia và Western Australia.
 - Miền Tâm Minh: gồm các GDPT tại tiểu bang Victoria.
- b. Ban Đại Diện Miền: thành phần gồm có:
 - 1 Đại Diện Miền
 - 1 Phó Đại Diện Miền
 - 1 Thư Ký
 - 1 Thủ Quỹ

Nếu có nhu cầu, Đại diện Miền có thể mời thêm các phụ tá và phải thông báo đến Ban Hướng Dẫn.

6.3. Cấp Gia Đình:

- a. Tùy điều kiện, mỗi địa phương có thể thành lập một hay nhiều Gia Đình.

- b. Mỗi Gia Đình có tối thiểu là hai Đoàn và tối đa là 6 Đoàn. Mỗi Đoàn có 1 Đoàn Trưởng, 1 hay 2 Đoàn Phó để điều động sinh hoạt Đoàn.
- c. Mỗi Đoàn có tối thiểu là một Đội (Thanh, Thiếu Nam), Chúng (Thanh, Thiếu Nữ), hay Đàn (Oanh Vũ). Mỗi Đội, Chúng, hay Đàn có 1 Đội, Chúng, hay Đàn Trưởng và 1 Đội, Chúng, hay Đàn Phó.
- d. Mỗi Đội, Chúng, hay Đàn có từ 4 Đoàn sinh trở lên.
- e. Đoàn Sinh:
 - Ngành Đồng Niên từ 7 đến 12 tuổi,
 - Ngành Thiếu từ 13 đến 17 tuổi,
 - Ngành Thanh từ 18 tuổi trở lên.
- f. Ban Huynh Trưởng Gia Đình: Thành phần gồm có:
 - 1 Gia Trưởng
 - 1 Liên Đoàn Trưởng
 - 2 Liên Đoàn Phó (1 phụ trách Ngành Nam, 1 phụ trách Ngành Nữ)
 - 1 Thư Ký
 - 1 Thủ Quỹ
 - Các Đoàn Trưởng, Đoàn Phó các Đoàn.

Tùy theo số lượng Huynh Trưởng và Đoàn Sinh, Gia Đình có thể cử thêm các Huynh Trưởng phụ trách:

- Ủy Viên Văn Nghệ
- Ủy Viên Báo Chí
- Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên
- Ủy Viên Y Tế, v.v...

Bên cạnh Ban Huynh Trưởng Gia Đình có 1 vị Cố Vấn Giáo Hạng và 1 Ban Bảo trợ.

Trừ Gia Trưởng, các Ban viên khác do Ban Huynh Trưởng Gia Đình bầu lên. Ban Huynh Trưởng Gia Đình không phải bầu lại cuối năm hay hạn kỳ, nếu cần chỉ cải tổ hay bổ sung mà thôi. Riêng chức vụ Liên Đoàn Trưởng, sau khi được Ban Huynh Trưởng bầu lên phải thông báo đến Giáo Hội Phật Giáo sở tại và báo cáo về Ban Hướng Dẫn.

ĐIỀU 7: NHIỆM VỤ VÀ LIÊN LẠC

7.1. Cấp Quốc Gia:

- a. Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN/UĐL điều động toàn Ban, điều hành, kiểm soát các Ban Đại Diện Miền và các Gia Đình Phật Tử trên toàn liên bang.
- b. Thực hiện đúng Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng GDPTVN/UĐL.
- c. Tổ chức trường hay lớp huấn luyện Huynh Trưởng, các trại liên bang.
- d. Đặc quyền ban hành các thông tư liên hệ đến việc ấn định, thành lập và điều hành Ban Đại Diện Miền và các đơn vị Gia Đình Phật Tử trên toàn liên bang.

7.2. Cấp Miền:

- a. Đại Diện Miền thi hành chỉ thị của Ban Hướng Dẫn, thay mặt Ban Hướng Dẫn đôn đốc và điều động các GDPT trực thuộc.
- b. Liên lạc với các tổ chức Phật giáo tại địa phương để thông hiểu tình hình Phật sự chung và giải quyết các việc liên quan đến GDPT tại Miền.
- c. Tổ chức trại liên Gia Đình trong Miền, ngoại trừ trại huấn luyện Huynh Trưởng phải được sự ủy nhiệm của Ban Hướng Dẫn.
- d. Báo cáo tình hình sinh hoạt của GDPT thuộc Miền lên Ban Hướng Dẫn mỗi 6 tháng.

7.3. Cấp Gia Đình:

- a. Gia Trưởng:
 - Vị này là 1 cư sĩ từ 35 tuổi trở lên, có uy tín trong Ban Trị Sự Giáo Hội Phật giáo sở tại, có hiểu biết về Gia Đình Phật Tử, do Ban Huynh Trưởng mời sau khi được sự đồng ý của Giáo Hội Phật Giáo sở tại và Ban Đại Diện Miền.
 - Nếu là Liên Đoàn Trưởng từ 35 tuổi trở lên, có uy tín với Giáo Hội Phật Giáo địa phương có thể kiêm nhiệm chức vụ Gia Trưởng.
 - Thâu nhận Đoàn sinh mới gia nhập.
 - Thay mặt Ban Huynh Trưởng về mặt đối ngoại liên quan đến GDPT, thi hành Nội Quy và cùng với Ban Huynh Trưởng chịu trách nhiệm trước Ban Đại Diện Miền và Ban Hướng Dẫn GDPTVN/UĐL.

- b. Liên Đoàn Trưởng:
- Điều động Ban Huynh Trưởng với sự phụ tá của 2 Liên Đoàn Phó đặc trách 2 Ngành.
 - Thi hành chỉ thị và chịu trách nhiệm trước Ban Đại Diện Miền và Ban Hướng Dẫn.
 - Tổ chức các lớp huấn luyện Đội, Chúng, Đoàn Trưởng và các kỳ thi vượt bậc trong phạm vi Gia Đình.
 - Tổ chức các cuộc lễ, trại, triển lãm, văn nghệ và công tác xã hội trong phạm vi Gia Đình với sự đồng ý của Ban Đại Diện Miền và Giáo Hội Phật Giáo sở tại.
 - Báo cáo sinh hoạt mỗi 6 tháng cho Ban Đại Diện Miền và Ban Hướng Dẫn.
 - Thâu nhận Đoàn sinh mới gia nhập.
 - Kiểm nhiệm chức vụ Gia Trưởng nếu Gia Đình không có Gia Trưởng.
- c. Liên Đoàn Phó:
- Chịu trách nhiệm cùng Liên Đoàn Trưởng trong việc điều hành Gia Đình, thay thế Liên Đoàn Trưởng khi cần thiết
- d. Đoàn Trưởng:
- Thi hành quyết định của Ban Huynh Trưởng, điều động Đoàn của mình với sự phụ tá của Đoàn Phó.
 - Hoạch định chương trình tu học và hoạt động hàng tuần, hàng tháng cho Đoàn.
 - Tổ chức trại hay du ngoạn của Đoàn với sự chấp thuận của Liên Đoàn Trưởng.
 - Chịu trách nhiệm trực tiếp với Liên Đoàn Trưởng và Ban Huynh Trưởng Gia đình.
- e. Đoàn Phó:
- Chịu trách nhiệm cùng Đoàn Trưởng trong việc điều hành sinh hoạt Đoàn, thay thế Đoàn Trưởng khi cần thiết.
- f. Đội, Chúng, Đoàn Trưởng:
- Thi hành quyết định của Đoàn Trưởng, điều khiển Đội, Chúng hay Đoàn của mình với sự phụ tá của Đội, Chúng hay Đoàn Phó.
 - Soạn chương trình sinh hoạt của Đội, Chúng, Đoàn (dựa theo chương trình của Đoàn).
 - Chịu trách nhiệm với Đoàn Trưởng.

g. **Đội, Chúng, Đoàn Phó:**

- Chịu trách nhiệm cùng **Đội, Chúng, Đoàn Trưởng** trong việc điều hành sinh hoạt **Đội, Chúng, Đoàn**, thay thế **Đội, Chúng, Đoàn Trưởng** khi cần thiết.

ĐIỀU 8: DANH HIỆU GIA ĐÌNH

Danh hiệu Gia Đình do Ban Huynh Trưởng chọn sau khi thỉnh ý Giáo Hội Phật Giáo sở tại và được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Miền.

ĐIỀU 9: ĐẠI HỘI

9.1. **Cấp Quốc Gia:**

- a. **Đại Hội Định Kỳ:** cứ mỗi 4 năm sẽ có Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang để bầu lại Ban Hướng Dẫn GĐPTVN/UĐL và hoạch định chương trình sinh hoạt cho nhiệm kỳ kế tiếp.
- b. **Đại Hội Bất Thường hay Thu Hạp:** để giải quyết những vấn đề có tính cách khẩn cấp hay đặc biệt. Đại Hội Bất Thường hay Thu Hạp sẽ được triệu tập khi có sự yêu cầu của:
 - $\frac{2}{3}$ thành viên Ban Hướng Dẫn hay
 - $\frac{3}{4}$ tổng số các đơn vị Gia Đình.

9.2. **Cấp Miền:**

- a. **Đại Hội Định Kỳ:** cứ mỗi 4 năm (được tổ chức chậm nhất là 3 tháng sau Đại Hội Huynh Trưởng Định Kỳ toàn liên bang) sẽ có Đại Hội Huynh Trưởng toàn Miền để bầu lại Ban Đại Diện Miền và hoạch định chương trình sinh hoạt cho nhiệm kỳ kế tiếp.
- b. **Đại Hội Bất Thường hay Thu Hạp:** để giải quyết những vấn đề có tính cách khẩn cấp hay đặc biệt. Đại Hội Bất Thường hay Thu Hạp sẽ được triệu tập khi có sự yêu cầu của quá bán các Gia Đình Phật Tử trực thuộc Miền.

9.3. **Gia Đình:**

- a. Mỗi tháng Ban Huynh Trưởng Gia Đình họp 1 lần để kiểm điểm công tác của Gia Đình trong tháng qua và hoạch định chương trình sinh hoạt cho tháng tới.
- b. Mỗi 3 tháng (thay buổi họp hàng tháng), Ban Huynh Trưởng Gia Đình họp một lần để kiểm điểm công tác và hoạch định chương trình sinh hoạt cho 3 tháng tới.

- c. Mỗi năm có 1 một buổi họp thường niên của Ban Huynh Trưởng Gia Đình. Buổi họp này nên tổ chức vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Gia Đình.

ĐIỀU 10: TÀI CHÁNH

10.1. Gây Quỹ:

Quỹ của Gia Đình gồm những khoản sau đây:

- a. Tiền ủng hộ của các nhà hảo tâm.
- b. Tiền trợ giúp của Giáo Hội Phật Giáo địa phương
- c. Tiền trợ cấp của chính quyền.
- d. Tiền nguyệt liễm của Đoàn viên.
- e. Tiền do Ban Bảo Trợ Gia Đình ủng hộ.
- f. Tiền thu được do tổ chức các cuộc vui và các phương tiện hợp pháp khác.

10.2. Phân Bỏ:

- a. Mỗi năm các đơn vị Gia Đình đóng niên liễm cho Ban Hướng Dẫn. Số tiền này có thể đóng làm 2 kỳ trong năm.

CHƯƠNG THỨ BA

HUY HIỆU – BÀI CA CHÍNH THỨC - CẤP HIỆU PHÙ HIỆU – CHÀO - ĐỒNG PHỤC

ĐIỀU 11: HUY HIỆU

- 11.1. Huy hiệu chính thức của GDPTVN/UĐL là Hoa Sen Trắng, 8 cánh trên nền tròn xanh lá mạ, viền trắng.
(xem phụ lục)

ĐIỀU 12: BÀI CA CHÍNH THỨC - CẤP HIỆU – PHÙ HIỆU - CHÀO

- 12.1. Bài Ca Chính Thức:
Bài "Hoa Sen Trắng" là bài ca chính thức của GDPTVN/UĐL.
- 12.2. Cấp Hiệu, Phù Hiệu:
Cấp hiệu và phù hiệu cùng một thể thức thống nhất do Ban Hướng Dẫn ấn định và phát hành.
- 12.3. Chào:
Cách chào của GDPT khi mặc đồng phục là Ấn Cát Tường (bàn tay mặt ngửa về phía trước, đưa ngang vai, cánh tay ngoài thẳng đứng, với ngón tay cái giữ lấy ngón đeo nhẫn).

ĐIỀU 13: ĐỒNG PHỤC

- 13.1. Huỳnh Trường Nam, Thanh Nam, Thiếu Nam:
- a. Đồng Phục sinh hoạt:
- Mùa nóng: áo sơ mi lam tay ngắn, hoặc tay dài, 2 túi có nắp và cầu vai, quần sọt hoặc quần tây dài màu xanh nước biển, nón tứ âm.
 - Mùa lạnh: áo sơ mi lam tay dài, 2 túi có nắp và cầu vai, quần tây dài xanh nước biển, 2 túi sau chím có nắp, nón tứ âm.
- b. Lễ phục: như sinh hoạt mùa lạnh, thêm áo vét và cà vạt xanh nước biển.
(xem phụ lục)
- 13.2. Huỳnh Trường Nữ, Thanh Nữ, Thiếu Nữ:
- a. Đồng phục sinh hoạt :

- Mùa nóng: áo sơ mi lam tay dài, 2 túi có nắp và cầu vai, quần tây dài xanh nước biển, nón tứ âm.
- Mùa Lạnh: như sinh hoạt mùa nóng.
- b. Lễ phục: áo dài lam, quần dài trắng, áo vét màu xanh nước biển. (xem phụ lục)

13.3. Oanh Vũ Nam:

- a. Đồng phục sinh hoạt:
 - Mùa nóng: áo sơ mi lam tay ngắn không túi, có cầu vai. Quần sọt xanh nước biển có dây treo, 2 túi sau nổi có nắp, nón cốt đồng nhất trong một Đoàn.
 - Mùa lạnh: áo sơ mi lam tay dài không túi, có cầu vai. Quần tây dài xanh nước biển có dây treo, 2 túi sau chìm có nắp, nón cốt đồng nhất trong một Đoàn.
- b. Lễ phục: như đồng phục sinh hoạt mùa lạnh. (xem phụ lục)

13.4. Oanh Vũ Nữ:

- a. Đồng phục sinh hoạt:
 - Mùa nóng: áo sơ mi lam tay phồng, ngắn, cổ áo tròn, váy màu xanh nước biển dài quá gối, có dây treo, nón cốt đồng nhất trong một Đoàn.
 - Mùa lạnh: áo sơ mi lam tay phồng, dài, cổ áo tròn, quần tây dài xanh nước biển có dây treo, nón cốt đồng nhất trong một Đoàn.
- b. Lễ phục: như đồng phục sinh hoạt. (xem phụ lục)

13.5. Đồng phục và huy hiệu trên chỉ được dùng trong những ngày lễ của Giáo Hội, của Gia Đình hoặc trong các buổi họp hay cắm trại.

CHƯƠNG THỨ TƯ

ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP GIA ĐÌNH PHẬT TỬ KHUÔN DẤU – GIA NHẬP - KỶ LUẬT - GIẢI TÁN

ĐIỀU 14: ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

- 14.1. Tại các địa phương có thể tùy nghi thành lập một hay nhiều đơn vị GDPT, không nhất thiết phải phân chia khu vực.
- 14.2. Đoàn quán đặt nơi nào thì liên lạc và hỗ trợ theo hệ thống ngang với Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo sở tại.
- 14.3. Phải có ít nhất hai Huynh Trưởng có cấp.
- 14.4. Phải có giấy ủy nhiệm của Ban Hướng Dẫn.
- 14.5. Sau 6 tháng sinh hoạt ổn định, Ban Hướng Dẫn sẽ cứu xét đề chính thức thừa nhận là một đơn vị của GDPTVN/ƯDL.

ĐIỀU 15: KHUÔN DẤU

- 15.1. Chỉ có 3 cấp có khuôn dấu: Ban Hướng Dẫn, Miền và Gia Đình. Kiểu và khuôn khổ cho mỗi cấp do Ban Hướng Dẫn quy định.

ĐIỀU 16: GIA NHẬP

- 16.1. Muốn gia nhập GDPTVN/ƯDL phải có đơn của Phụ Huynh xin Gia Trưởng hay Liên Đoàn Trưởng. Nếu là Nam hay Nữ Phật Tử từ 18 tuổi trở lên, đơn xin do đương sự đứng tên.
- 16.2. Sau 3 tháng sinh hoạt liên tục, nếu được Đoàn Trưởng xác nhận là đủ điều kiện, Đoàn sinh sẽ được làm lễ phát nguyện đeo huy hiệu Hoa Sen và được Ban Huynh Trưởng công nhận là Đoàn sinh chính thức của GDPTVN/ƯDL.
- 16.3. Đoàn viên chính thức của GDPTVN/ƯDL được cấp Thẻ Đoàn Viên. Thẻ này do đơn vị Gia Đình cấp (nếu là Đoàn Sinh), hay Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng cấp (nếu là Huynh Trưởng). Hình thức thẻ do Ban Hướng Dẫn ấn định.
- 16.4. Đoàn viên nghỉ sinh hoạt tạm thời hay vĩnh viễn, Thẻ Đoàn Viên đương nhiên mất hiệu lực và đơn vị cấp thẻ có nhiệm vụ thu hồi lại.
- 16.5. Đoàn viên ngưng sinh hoạt từ 2 năm trở lên:
 - a. Nếu là Huynh Trưởng: phải làm đơn xin đơn vị trực thuộc để được tái sinh hoạt.
 - b. Nếu là Đoàn Sinh: phải có đơn của Phụ Huynh xin Gia Trưởng hay Liên Đoàn Trưởng tái gia nhập.

ĐIỀU 17: KỶ LUẬT

- 17.1. Huynh Trưởng:
Huynh Trưởng vi phạm kỷ luật sẽ chiếu Quy Chế Huynh Trưởng thi hành.
- 17.2. Đoàn Sinh:
Đoàn Sinh vi phạm kỷ luật, tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị cảnh cáo, tước huy hiệu Hoa Sen, cho nghỉ sinh hoạt tạm thời hay vĩnh viễn. Quyết định cho nghỉ sinh hoạt tạm thời hay vĩnh viễn là do Gia Trưởng với sự đồng ý của $\frac{2}{3}$ thành viên Ban Huynh Trưởng.
- Danh sách Đoàn Sinh bị khai trừ vì lý do kỷ luật phải thông báo cho Ban Hướng Dẫn để chỉ thị cho các GDPT trên toàn liên bang không được thừa nhận.
 - Đơn xin trở lại sinh hoạt của Đoàn Sinh bị khai trừ vì lý do kỷ luật sẽ do Đại Diện Miền cứu xét.
 - Đoàn Sinh bị khai trừ vì lý do kỷ luật sẽ không được đòi hỏi một điều kiện bồi thường nào cả.

ĐIỀU 18: NGỪNG HOẠT ĐỘNG - GIẢI TÁN

- 18.1. Ngưng Hoạt Động:
- Đơn Vị Gia Đình:
Sự ngưng hoạt động của 1 đơn vị Gia Đình Phật Tử phải được $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên Ban Huynh Trưởng Gia Đình biểu quyết với sự chấp thuận của Ban Đại Diện Miền.
 - Ban Đại Diện Miền:
Sự ngưng hoạt động của Ban Đại Diện Miền phải được $\frac{2}{3}$ tổng số Huynh Trưởng trong Miền biểu quyết với sự chấp thuận của Ban Hướng Dẫn.
 - Ban Hướng Dẫn:
Sự ngưng hoạt động của Ban Hướng Dẫn phải do Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang quyết định với tỷ lệ $\frac{2}{3}$ tổng số Đại Biểu chính thức hiện diện chấp thuận.
- 18.2. Giải Tán:
- Những đơn vị Gia Đình Phật Tử nào không sinh hoạt đúng Nội Quy của GDPTVN/UDL thì Ban Hướng Dẫn sẽ quyết định cho tạm ngưng hoạt động hay giải tán.
 - Những Gia Đình Phật Tử bị giải tán, các vật dụng và tài chánh đều phải giao lại cho cấp trên của mình theo hệ thống dọc hay Giáo Hội Phật Giáo sở tại.

CHƯƠNG THỨ NĂM

SỬA ĐỔI NỘI QUY

ĐIỀU 19: SỬA ĐỔI NỘI QUY

19.1. Mọi sự sửa đổi Nội Quy này phải được Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang quyết định với biểu quyết đa số tuyệt đối trên tổng số Đại Biểu hiện diện.

Bản Nội Quy này gồm 5 Chương 19 Điều

- Được quyết nghị là Nội Quy chính thức của GDPT Úc Châu trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ II tổ chức tại chùa Pháp Bảo, Sydney ngày 06/03/1986.
- Được tu chỉnh lần thứ nhất trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng bất thường toàn liên bang tổ chức tại trại YẾN PHI, Canberra ngày 26/12/1988.
- Được tu chỉnh lần thứ nhì trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ IV tổ chức tại chùa Pháp Hoa, Adelaide ngày 26/12/1996.
- Được tu chỉnh lần thứ ba trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ V tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức Melbourne ngày 26/12/1999. Riêng Điều 1 Chương I được tu chỉnh bổ túc trong Đại Hội Huynh Trưởng Bất Thường toàn liên bang tổ chức tại trại Huyền Quang, Queensland ngày 27/12/2000.
- Được tu chỉnh lần thứ tư trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ VI tổ chức tại trại trường Ingleside, Sydney ngày 26/12/2002.
- Được tu chỉnh lần thứ năm trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ VII tổ chức tại Trung Tâm Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW, Sydney ngày 30/12/2005.
- Được tu chỉnh lần thứ sáu trong phiên họp khoáng đại của Đại Hội Huynh Trưởng toàn liên bang kỳ IX tổ chức tại Riddles Creek Mechanics Institute, Melbourne tiểu bang Victoria ngày 28/12/2013.



QUY CHẾ
HUYNH TRƯỜNG

QUY CHẾ HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

- Từ bản "Nội Quy Trình" năm 1951, bản "Quy Chế Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử Việt Nam" được soạn thảo và thông qua bởi Đại Hội Huỳnh Trường năm 1955 tại Đà Lạt.
- Tu chỉnh lần thứ nhất bởi Đại Hội Huỳnh Trường năm 1964 tại Sài Gòn.
- Tu chỉnh lần thứ hai bởi Đại Hội Huỳnh Trường năm 1967 tại Sài Gòn.
- Tu chỉnh lần thứ ba bởi Đại Hội Huỳnh Trường năm 1973 tại Đà Nẵng.
- Được Đại Hội Huỳnh Trường GĐPTVN Úc Châu nhiệm kỳ I quyết nghị áp dụng cho đến khi có Quy Chế Huỳnh Trường mới.



CHƯƠNG MỞ ĐẦU

SỨ MỆNH HUYNH TRƯỞNG

- Nghĩ rằng trong một đoàn thể, các cán bộ điều khiển đóng vai trò nòng cốt và liên quan ảnh hưởng đến sự thịnh suy của Tổ Chức.
- Nghĩ rằng trong sứ mệnh giáo dục Thanh Thiếu Niên, Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử tự khoát vào mình tính chất đặc thù mà khả năng đạo đức không thể tách rời, trí thức và kinh nghiệm phải được thực hiện nương nhau.
- Nghĩ rằng với quá khứ trên 30 năm tiến triển, Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã chịu đựng một cách xứng đáng để giữ vững và phát triển Tổ Chức.
- Quy Chế Huỳnh Trưởng này được thiết lập để thăng tiến Tổ Chức (chương I), đề san định bốn phận, trách nhiệm và quyền hạn Huỳnh Trưởng (chương II) để thống nhất tư tưởng, ý chí hành động Huỳnh Trưởng (chương III) và để liên kết Huỳnh Trưởng lại thành một khối (chương IV).

CHƯƠNG THỨ NHẤT

MỤC I: CẤP BẠC

Điều 1: Tất cả Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam, tùy theo thời gian thâm niên, khả năng và đạo đức đều được xếp vào các cấp Huynh Trưởng theo thứ tự cấp bậc: Tập - Tín - Tấn - Dũng.

MỤC II: CẤP TẬP

Điều 2: Thể thức gia nhập hàng Huynh Trưởng:

- Đoàn viên Gia Đình Phật Tử có cấp Trung Thiện trở lên.
- Nam Nữ Phật Tử từ 19 tuổi trở lên, sinh hoạt trong Đoàn trên một năm.
- Nam nữ Thanh niên từ 20 tuổi trở lên, được Gia Đình Phật Tử mời hay hai Huynh Trưởng giới thiệu và phải trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục.

Điều 3: Tu học:

- Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc A và Bạc B, trúng cách Trại A Dục.

Điều 4: Thời gian:

- Ba năm Huynh Trưởng kể từ ngày gia nhập.

Điều 5: Thể thức xếp cấp:

- Ban Huynh Trưởng Gia Đình đề nghị lên Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Cấp Tỉnh, Ban Hướng Dẫn Tỉnh ra quyết định liệt vào hàng Huynh Trưởng Cấp Tập và tổ chức lễ thọ cấp.

MỤC III: CẤP TÍN

Điều 6: Điều kiện:

- Phải là Huynh Trưởng Cấp Tập.

Điều 7: Tu Học:

- Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc C, trúng cách Trại Huyền Trang.

Điều 8: Thời gian:

- Sau ba năm sinh hoạt cấp Tập.

Điều 9: Thẻ thức xếp cấp:

- Ban Hướng Dẫn Tỉnh đề nghị lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương xét.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định công nhận vào hàng Huynh Trưởng cấp Tín.
- Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức lễ thọ cấp.

MỤC IV: CẤP TÍN

Điều 10: Điều kiện:

- Phải là Huynh Trưởng sinh hoạt 5 năm cấp Tín.

Điều 11: Tu học:

- Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng Bạc D, trúng cách Trại Huấn Luyện Vạn Hạnh.

Điều 12: Thời gian:

- 5 năm sinh hoạt cấp Tín, có tối thiểu 35 tuổi đời và 15 năm làm Huynh Trưởng.

Điều 13: Thẻ thức xếp cấp:

- Một Hội Đồng Huynh Trưởng trên cấp tại Cấp Tỉnh xét hồ sơ, bình nghị gởi lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Một Hội Đồng Huynh Trưởng trên cấp tại Cấp Trung Ương xét hồ sơ, bình nghị đề nghị của Ban Hướng Dẫn Trung Ương chuyển qua.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định công nhận vào hàng Huynh Trưởng cấp Tấn.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức lễ thọ cấp.

MỤC V: CẤP DŨNG

Điều 14: Điều kiện:

- Phải là Huynh Trưởng sinh hoạt 10 năm Cấp Tấn.

Điều 15: Tu học:

- Trình bày luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chấp thuận, hoặc là một Hội Đồng đặc biệt chấp thuận (Hội Đồng này do Ban Hướng Dẫn Trung Ương mời).

Điều 16: Thẻ thức xếp cấp:

- Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét và Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra quyết định liệt vào hàng Huynh Trưởng Cấp Dũng.

CHƯƠNG THỨ HAI

BỔN PHẬN - NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

MỤC VI: CẤP TẬP

Điều 17: Nhiệm vụ - Bổn phận:

- Tham gia vào Ban Huynh Trưởng của một Gia Đình Phật Tử.
- Làm Đoàn Trưởng (có thể làm Liên Đoàn Trưởng đặc cách).
- Làm Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Đội, Chúng Trưởng (Anoma : Đội Trưởng và Phó; Ni Liên: Chúng Trưởng và Phó) cho Thiếu Nam và Thiếu Nữ.
- Làm Huấn Luyện Viên Trại Lộc Uyển.
- Ban Viên Ban Quản Trại Lộc Uyển và A Dục.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của một Đoàn và liên đới trách nhiệm với Ban Huynh Trưởng về sự thịnh suy của một Gia Đình.

Điều 18: Quyền hạn - Quyền lợi:

- Có quyền biểu quyết công việc trong một Gia Đình Phật Tử.
- Được đại diện Gia Đình để biểu quyết trong các cuộc họp do Ban Hướng Dẫn Tỉnh triệu tập.
- Được mời làm phụ tá Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị Xã.
- Có quyền giới thiệu người vào Gia Đình để làm Huynh Trưởng tập sự.
- Nếu đủ khả năng và điều kiện, được ưu tiên tuyển dụng vào các cơ quan sinh tài của Giáo Hội.

MỤC VII: CẤP TÍN

Điều 19: Nhiệm vụ - Bổn phận:

- Làm Liên Đoàn Trưởng hay Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Làm Trại Trưởng trại huấn luyện Lộc Uyển.
- Làm Huấn Luyện Viên trại huấn luyện A Dục.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của một Gia Đình Phật Tử, liên đới trách nhiệm với Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị Xã về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử trong một Tỉnh, Thị Xã.

Điều 20: Quyền hạn - Quyền lợi:

- Có tất cả quyền hạn của cấp Tập.

- Được đại diện Gia Đình Phật Tử Tỉnh để biểu quyết trong các cuộc họp do Ban Hướng Dẫn Trung Ương triệu tập.
- Ứng cử làm Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh trừ chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn. Quyền đề cử là quyền của Đại Hội Huynh Trưởng Tỉnh (Đại Hội Huynh Trưởng có thể đề cử giữ chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn Tỉnh).

MỤC VIII: CẤP TẤN

Điều 21: Nhiệm vụ - Bổn phận:

- Làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Tỉnh, hay Ban Viên Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Làm Trại Trưởng trại huấn luyện Lộc Uyển, A Dục và Huyền Trang.
- Làm Huấn Luyện Viên Trại Vạn Hạnh.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Tỉnh, và liên đới trách nhiệm với Ban Hướng Dẫn Trung Ương về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Điều 22: Quyền hạn - Quyền lợi:

- Có tất cả quyền hạn của Huynh Trưởng Cấp Tấn.
- Ứng cử làm Ban Viên Ban Hướng Dẫn Trung Ương, trừ chức vụ Trưởng Ban, Đại Hội Huynh Trưởng có thể đề cử giữ chức vụ này.
- Được tuyển chọn tham gia các phái đoàn đại diện Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong các cuộc Hội Nghị Quốc Tế.

MỤC IX: CẤP DŨNG

Điều 23: Nhiệm vụ - Bổn phận:

- Làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Làm Trại Trưởng trại huấn luyện Vạn Hạnh.
- Có trách nhiệm về sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Điều 24: Quyền hạn:

- Có tất cả quyền hạn của cấp Tấn.
- Đại diện Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong các cuộc Hội Nghị Quốc Tế.

CHƯƠNG THỨ BA

HUẤN LUYỆN

MỤC X: TỔNG QUÁT

Điều 25: Mục đích:

Để thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động, tất cả Huynh Trưởng đều phải trải qua các trại huấn luyện sau đây:

- Trại huấn luyện Huynh Trưởng Sơ Cấp: lấy danh hiệu là Lộc Uyển.
- Trại huấn luyện Huynh Trưởng Cấp I: lấy danh hiệu là A Dục.
- Trại huấn luyện Huynh Trưởng Cấp II: lấy danh hiệu là Huyền Trang.
- Trại huấn luyện Huynh Trưởng Cấp III: lấy danh hiệu là Vạn Hạnh.

Bốn tên trại trên đây chỉ dành riêng cho các khóa huấn luyện Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Chương trình tu học của Huynh Trưởng đều nhằm vào việc đào luyện Huynh Trưởng:

- Có căn bản giáo lý
- Có kiến thức phổ quát
- Có khả năng sáng tạo

Điều 26: Phụ trách:

- Ban Hướng Dẫn Tỉnh phụ trách tổ chức các Trại Lộc Uyển, A Dục và Huyền Trang.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương phụ trách tổ chức Trại Vạn Hạnh.

MỤC XI: TRẠI LỘC UYỂN

Điều 27: Mục đích:

- Hiểu đại cương tổ chức các Đoàn,
- Đào tạo Đoàn Phó thực thụ.

Điều 28: Thời gian:

- 10 ngày, có thể chia làm hai đợt.

Điều 29: Điều kiện trại sinh:

- Tối thiểu 18 tuổi (đoàn sinh Thiếu).
- Tối thiểu 19 tuổi (Nam Nữ Phật Tử).

- Tối thiểu 20 tuổi (Nam Nữ Thanh Niên).
- Đoàn sinh Ngành Thiếu (18 tuổi) phải có chứng chỉ Trại Anoma, Ni Liên (Ban Hướng Dẫn Tỉnh cấp) hay giấy chứng nhận của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Trước khi đi trại, phải Trúng Cách Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng bậc A (bậc Kiên).

Điều 30: Nội dung huấn luyện:

Phù hợp với mục đích, gồm có 3 phần:

- Phân tự học,
- Phân giảng huấn,
- Phân thực tập (xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huynh Trưởng qua các cấp của Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn hành).

Điều 31: Điều kiện trúng cách:

- Dự học đủ suốt 2 đợt trại,
- Trúng cách cuộc khảo sát.
- Thời gian cấp chứng chỉ: sáu tháng sau khi trúng cách toàn khóa.

Điều 32: Nội lệ Trại Lộc Uyển:

- Khẩu hiệu: TIỀN.
- Kỷ luật: Đúng giờ, lành lẹ, tư cách đứng đắn.
- Trại ca và phù hiệu: Thống nhất, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

MỤC XII: TRẠI A DỤC

Điều 33: Mục đích:

- Hiểu biết thấu đáo về Ngành.
- Đào tạo Đoàn Trưởng.

Điều 34: Thời gian:

- 7 ngày đêm liên tục.

Điều 35: Điều kiện trại sinh:

- Phải có ít nhất 22 tuổi.
- Sau khi trúng cách Trại Lộc Uyển hai năm.
- Có chứng chỉ tu học Huynh Trưởng bậc B (bậc Trì).

Điều 36: Nội dung huấn luyện:

Phù hợp với mục đích, gồm có:

- Phân tự học
- Phần giảng huấn
- Phần thực tập (điều khiển)
- Phần thuyết trình (phần tự học)

(xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huỳnh Trưởng các Cấp).

Điều 37: Điều kiện trúng cách:

- Dự học suốt thời gian trại.
- Trúng cách cuộc khảo sát.
- Thời gian cấp chứng chỉ: một năm sau khi trúng cách.

Điều 38: Nội lệ Trại A Dục:

- Khẩu hiệu: TÍN
- Kỷ luật : Khắc khổ, lục hòa.
- Trại ca và phù hiệu: Thống nhất, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

MỤC XIII: TRẠI HUYỀN TRANG

Điều 39: Mục đích:

- Thấu đáo tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
- Đào tạo Liên Đoàn Trưởng.

Điều 40: Thời gian:

- 5 ngày đêm liên tục, sau một khóa hàm thụ.

Điều 41: Điều kiện trại sinh:

- Phải có ít nhất 25 tuổi,
- Sau khi trúng cách A Dục 3 năm,
- Phải là Huỳnh Trưởng Cấp Tập và có chứng chỉ tu học Huỳnh Trưởng bậc C (bậc Định).

Điều 42: Nội dung huấn luyện:

Phù hợp với mục đích, gồm có:

- Phân tự học (khóa hàm thụ),
- Phần giảng huấn,
- Phần thực tập (điều khiển),

- Phần thuyết trình (xem Chương Trình Tu Học và Huấn Luyện Huynh Trưởng các Cấp).

Điều 43: Điều kiện trúng cách:

- Dự đủ khóa hàm thụ,
- Dự học suốt thời gian trại,
- Trúng cách cuộc khảo sát, (Dự bỏ túc "Hội Thảo" 2 ngày sau khi trúng cách 2 năm do Ban Hướng Dẫn Tỉnh tổ chức).
- Thời gian cấp chứng chỉ: 18 tháng sau khi trúng cách.

Điều 44: Nội lệ trại Huyền Trang:

- Khẩu hiệu: VỮNG.
- Kỷ luật: Tự giác.
- Trại ca và phù hiệu: Do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

MỤC XIV: TRẠI VẠN HẠNH

Điều 45: Mục đích:

- Hiểu biết tổ chức Phật Giáo và các đoàn thể Thanh Niên Thế Giới.
- Đào tạo Ban Viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

Điều 46: Thời gian:

- 5 ngày đêm liên tục sau một khóa hàm thụ.

Điều 47: Điều kiện trại sinh:

- Phải ít nhất là 30 tuổi
- Sau khi trúng cách Trại Huyền Trang 5 năm.
- Phải là Huynh Trưởng cấp Tín và có chứng chỉ tu học Huynh Trưởng bậc D (bậc Lực).

(Cứ sau 3 năm, tham dự một khóa "Hội Thảo" một lần, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức).

Điều 48: Nội dung huấn luyện:

- Phần giảng huấn.
- Nặng phần thuyết trình và hội thảo.

Điều 49: Điều kiện trúng cách:

- Dự đầy đủ khóa hàm thụ,
- Dự học suốt thời gian Trại.
- Thời gian cấp chứng chỉ : Cấp giấy chứng nhận dự trại.

Điều 50: Nội lệ Trại Vạn Hạnh:

- Khẩu hiệu: DŨNG.
- Kỷ luật: Tự giác.
- Trại ca và phù hiệu: Do Ban Hướng Dẫn Trung Ương ấn định.

CHƯƠNG THỨ TƯ

QUẢN TRỊ HUYNH TRƯỞNG

MỤC XV: ỦY BAN QUẢN TRỊ HT.

Điều 51: Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng có nhiệm vụ kiểm soát tất cả mọi sinh hoạt liên quan đến Huynh Trưởng GDPTVN hầu phát huy khả năng của toàn thể Huynh Trưởng để phục vụ cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Vấn đề quản trị bao gồm các phương diện hành chánh, giao tế, tương trợ và kỷ luật được đề cập ở các điểm sau đây:

Điều 52: Hành chánh:

- Quản thủ và nhật tu hồ sơ Huynh Trưởng các cấp,
- Xét hồ sơ và tổ chức Hội Đồng Xếp Cấp Huynh Trưởng,
- Cấp thẻ Huynh Trưởng,
- Theo dõi sự di chuyển, cư trú của Huynh Trưởng.

Điều 53: Giao tế tương trợ (giao cho Ủy Ban Tương Tế):

- Nghiên cứu và tổ chức việc tương tế Huynh Trưởng,
- Tổ chức tìm kiếm công việc sinh sống, an dưỡng cho Huynh Trưởng.

Điều 54: Kỷ luật:

- Tổ chức Hội Đồng Kỷ Luật
- Theo dõi sự thi hành các quyết định của Hội Đồng Kỷ Luật.

MỤC XVI: ỦY BAN QUẢN TRỊ TRUNG ƯƠNG

Điều 55: Thành phần:

- 01 Chủ Tịch
- 02 Phó Chủ Tịch (1 Nam, 1 Nữ)
- 01 Thư Ký
- 05 Ban Viên.

Điều 56: Điều kiện:

- Chủ Tịch: Phải là Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương,

- Hai vị Phó Chủ Tịch: Phải là Huynh Trưởng cao niên, thâm niên trong Gia Đình, cấp Tấn trở lên.
- Thư Ký: Phải là Huynh Trưởng cấp Tấn trở lên và do Chủ Tịch Trung Ương chỉ định (nếu có thể là Ủy Viên Nội Vụ kiêm nhiệm).
- Năm Ban Viên: Do Chủ Tịch Trung Ương chỉ định trong số Huynh Trưởng có cấp Tín trở lên.

Điều 57: Nhiệm kỳ:

- Song song với nhiệm kỳ Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

Điều 58: Điều hành:

- Ủy Ban có một văn phòng thường trực bên cạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- Ủy Ban có những cuộc họp định kỳ hằng tháng và những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc.
- Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huynh Trưởng trước Lễ Thành Đạo mỗi năm.
- Phổ biến tin tức liên quan đến vấn đề quản trị Huynh Trưởng.
- Phúc trình hoạt động trước Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc.

MỤC XVII: ỦY BAN QUẢN TRỊ HT. CẤP TỈNH

Điều 59: Thành phần:

Y như thành phần Ủy Ban Quản Trị Trung Ương.

- Thư Ký: một Huynh Trưởng cấp Tín trở lên (có thể là Ủy Viên Nội Vụ Ban Hướng Dẫn Tỉnh kiêm nhiệm).
- Số Ban Viên: có thể rút bớt vì nhu cầu.
- 2 vị Phó Chủ Tịch: trong trường hợp Tỉnh không có đủ Huynh Trưởng cấp Tấn, mới phải bầu Huynh Trưởng cấp Tín.

Điều 60: Điều hành:

- Phải có nhân viên thường trực phụ trách công việc điều hành.
- Có những cuộc họp định kỳ hằng tháng và những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc.
- Thi hành chỉ thị của Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương.
- Phổ biến những tin tức liên quan đến vấn đề Quản Trị Huynh Trưởng.
- Phúc trình lên Ủy Ban Quản Trị Trung Ương mỗi tam cá nguyệt.
- Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huynh Trưởng cấp Tập, để chuyển qua Ban Hướng Dẫn Tỉnh, trước Thành Đạo mỗi năm.
- Hoàn thành hồ sơ xếp cấp Huynh Trưởng từ cấp Tín trở lên để chuyển qua Ban Hướng Dẫn Tỉnh, trước tháng 10 mỗi năm.

Điều 61: Nhiệm kỳ:

- Song song với nhiệm kỳ của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

MỤC XVIII: HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT HT.

Điều 62: Mục đích của Hội Đồng Kỷ Luật:

Xác định tính cách vi phạm kỷ luật của Huynh Trưởng và áp dụng các biện pháp thích ứng để đưa Huynh Trưởng vào nếp sống kỷ cương của Gia Đình Phật Tử.

Biện pháp thi hành kỷ luật:

- Phê bình, sám hối.
- Cảnh cáo.
- Cảnh cáo có ghi vào sách tịch Huynh Trưởng.
- Tạm ngưng hoạt động.
- Miễn nghị xét, xếp cấp Huynh Trưởng.
- Khai trừ khỏi Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
- Đưa ra pháp luật.

Điều 63: Hội Đồng Kỷ Luật:

- Ban Huynh Trưởng Gia Đình được phê bình, giải quyết những lỗi nhẹ của Huynh Trưởng phạm lỗi.
- Nếu Ban Huynh Trưởng Gia Đình không giải quyết được, Ban Hướng Dẫn sẽ triệu tập Hội Đồng Kỷ Luật cấp Tỉnh, gồm có Ủy Ban Quản Trị Cấp Tỉnh, và một Huynh Trưởng cao niên đồng cấp với Huynh Trưởng phạm lỗi.
- Nếu Huynh Trưởng phạm lỗi nặng, Hội đồng Kỷ Luật cấp Tỉnh xét không giải quyết được thì phải lập hồ sơ chuyển lên Ủy Ban Quản Trị Trung Ương. Nếu cần, hồ sơ được chuyển qua Ban Hướng Dẫn Trung Ương để Ban Hướng Dẫn Trung Ương triệu tập một Hội đồng Kỷ luật tối cao xét xử và phán quyết tối hậu.

Sài Gòn, ngày 20 tháng 2 năm 1974.

**BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**

BẢN GIẢI THÍCH QUY CHẾ HUYNH TRƯỞNG

¹ Danh từ “Huynh Trưởng”: là một danh từ chung để chỉ những thành viên cán bộ của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Đúng ra, chỉ nên gọi “Trưởng” và phân biệt “Anh Trưởng” và “Chị Trưởng”. Từ trước đến nay, cứ một thanh niên đứng coi một Đoàn hay sinh hoạt trong một đơn vị Gia Đình Phật Tử, hay giữ một chức vụ trong Ban Hướng Dẫn Miền, Trung Ương cũng đều được gọi là “Huynh Trưởng”.
- Có những danh từ không được dùng trong Nội Quy hay Quy Chế Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam như: “Bạn Đoàn”, “Huynh Trưởng Tập Sự”, nhưng đều được hiểu ngầm là những người chưa được chính thức công nhận vào hàng Huynh Trưởng thực thụ. Đó là những người chưa dự và trúng cách một Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng nào cả.
- Được công nhận là Huynh Trưởng thực thụ khi nào đoàn viên ấy đã trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng “Lộc Uyển” (đào tạo Đoàn Phó thực thụ).
- Một Huynh Trưởng là một Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử, đã Quy Y, thọ giới và có Pháp Danh; trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển, phát nguyện làm Huynh Trưởng, và có ít nhất là 18 tuổi (cho Đoàn Viên GDPT Ngành Thiếu mới lên), 19 tuổi (cho Đoàn Viên GDPT Ngành Thanh mới vào Gia Đình được một năm), 20 tuổi (cho Nam Nữ Thanh Niên mới vào).
- Bắt đầu từ ngày 01.01.1974 trở về sau, tất cả các Đoàn Viên GDPT muốn được chính thức công nhận là “Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử” đều phải trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và làm lễ phát nguyện làm Huynh Trưởng.
- Lễ phát nguyện làm Huynh Trưởng phải do Ban Hướng Dẫn Miền, tổ chức chung cho các GDPT trong Miền hay , hoặc làm một cuộc lễ đặc biệt, hay tổ chức vào dịp mãn khóa “Lộc Uyển”, vào dịp trao chứng chỉ Lộc Uyển (06 tháng sau ngày mãn khóa).
- Một đơn vị GDPT không đủ tư cách tổ chức lễ phát nguyện Huynh Trưởng này.
- Ngày phát nguyện này được xem là ngày “Gia nhập hàng Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử và sẽ được ghi vào sách tịch Huynh Trưởng.

- ² Thể thức gia nhập hàng Huynh Trưởng: điều 2 của Quy Chế này, ta phải hiểu rằng: mục a, b và c nêu rõ những thành phần nào được tuyển chọn để được đào tạo thành Huynh Trưởng, chứ không phải những thành phần trên đương nhiên được xem là Huynh Trưởng thực thụ.
- ³ Đoàn Viên GDPT có cấp Trung Thiện trở lên: (không nêu rõ số tuổi bắt buộc, và không nêu rõ phải trùng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển).
- Đây là những Đoàn Viên Ngành Thiếu của Gia Đình Phật Tử.
 - Muốn có Bậc Trung Thiện thì Đoàn Sinh này ít nhất phải sinh hoạt trong một Đơn Vị Gia Đình trên 3 năm (phải trải qua các Bậc Hướng Thiện, Sơ Thiện và Trung Thiện).
 - Một Đoàn Sinh Ngành Thiếu có ít nhất là 13 tuổi, như vậy khi trùng cách bậc Trung Thiện thì Đoàn Sinh ấy phải có ít nhất là 16 tuổi.
 - Có bậc Trung Thiện, Đoàn Sinh này đương nhiên đã phải học qua thể thức điều khiển Đội hay Chúng, được tuyển chọn để dự Trại Huấn Luyện Đội, Chúng Trường (Anoma, Ni Liên do Ban Hướng Dẫn Miền tổ chức).
 - Đoàn Sinh này (đã trùng cách Trại Anoma, Ni Liên) còn phải chờ đến 18 tuổi mới được “đặc biệt” đề cử đi dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển (trường hợp Gia Đình thiếu cán bộ).
 - Đúng ra, thì không thể bắt buộc tất cả Đoàn Sinh Trung Thiện phải trùng cách Trại Anoma, Ni Liên được, vì mỗi Gia Đình chỉ tuyển chọn một số Đoàn Sinh xuất sắc để đi dự Trại Huấn Luyện Đội, Chúng Trường do Ban Hướng Dẫn Miền tổ chức mà thôi. Còn một số đông Đoàn Sinh khác chỉ được chọn dự khóa Đội, Chúng Trường do Đơn Vị Gia Đình Phật Tử trong Miền tổ chức, và như thế các Đoàn Sinh này đều có chứng chỉ do Ban Hướng Dẫn Miền cấp (Nội Quy, chương hai, điều 7, mục C/2).
 - Sở dĩ phải nêu vấn đề trùng cách Trại Đội, Chúng Trường ở đây, là vì Đoàn Sinh này muốn được xem là Huynh Trưởng thực thụ thì phải trùng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và có chứng chỉ Khóa Tu Học bậc A (bậc Kiên).
- ⁴ Nam Nữ Phật Tử: đây là các Đoàn Viên Ngành Thanh của Gia Đình Phật Tử (những thanh niên từ 18 tuổi trở lên).
- Sinh hoạt trong Đoàn trên một năm tức là đang học chương trình bậc “Hòa” của Ngành Thanh (thời gian bậc “Hòa” không có ấn định là bao nhiêu năm, nhưng đã sinh hoạt trên một năm, tức là Đoàn Viên này ít nhất

đã học qua chương trình Hướng Thiện, Sơ Thiện và đang học chương trình Trung Thiện).

- Nam Nữ Phật Tử, thường là những thanh niên đã có một trình độ kiến thức văn hoá và kinh nghiệm ngoài đời tương đối có thể trở thành những Huynh Trưởng vững chắc. Điều kiện phải có trên 19 tuổi và sinh hoạt trên 1 năm, cũng đủ bảo đảm để Đoàn Sinh này khỏi phải trùng cách Trại hoặc Khóa Đội Chúng Trưởng. Tuy nhiên, cũng phải có chứng chỉ Khóa Tu Học bậc A (bậc Kiên) để được tham dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển.
- ⁵ Nam Nữ Thanh Niên: đây là thanh niên có trên 20 tuổi đời, có một khả năng chuyên môn nào đó, được Ban Huynh Trưởng mời đến, lúc đầu chỉ làm “Bạn Đoàn” để phụ giúp chỉ về về chuyên môn cho các em, về sau mới phát nguyện tu học và theo các Khóa Huấn Luyện Huynh Trưởng .
- ⁶ Do Hai (02) Huynh Trưởng giới thiệu: Phải là 2 Huynh Trưởng có cấp Tập trở lên giới thiệu mới được (xem Quy Chế Huynh Trưởng, chương hai, mục VI, điều 18 nói về quyền hạn cấp Tập).
- Xin nhớ rằng: khoản a, b và c chỉ là giai đoạn đầu của một Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử muốn trở thành một Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử.
- Khoản a, b và c có thể nói là những “Huynh Trưởng Tập Sự”.
- Trùng cách Trại Lộc Uyển và làm Lễ Phát Nguyện xong mới được xem là “Huynh Trưởng Thực Thụ”.
- Trùng cách A Dục mới được xét hồ sơ để xếp cấp Tập (một trong những điều kiện để được xét hồ sơ cấp Tập), chứ không phải trùng cách A Dục là đương nhiên được xếp cấp Tập).
- ⁷ Tại sao Gia Đình Phật Tử bắt buộc các Nam Nữ Thanh Niên này phải trùng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục? (đáng lý ra chỉ cần “Lộc Uyển”) là đã đủ tư cách là một Huynh Trưởng Thực Thụ rồi (Đoàn Phó). Đại Hội Huynh Trưởng năm 1973 chưa tu chỉnh điểm này theo tinh thần mới của Quy Chế Huynh Trưởng, có lẽ vì sơ sót (?). Trong lúc chờ đợi được tu chỉnh, ta có thể giải thích như sau: là vì các Thanh Niên này, tuy lớn tuổi và đã có một số vốn khả năng đặc biệt nào đó rồi, nhưng chưa lãnh hội và am tường Tổ Chức Gia Đình Phật Tử, nên cần phải dự qua các Trại Lộc Uyển và A Dục. Mục đích Gia Đình Phật Tử cần những cán bộ trung kiên và cũng để giữ giá trị của người Huynh Trưởng trong tổ chức Gia Đình Phật Tử. Cũng như các Nam Nữ Phật Tử, các Thanh Niên này được miễn chứng chỉ Đội, Chúng Trưởng khi đi dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển.

⁸ **Bậc A:** Kể từ ngày 06.05.1974, các Huynh Trưởng phải tu học theo một chương trình trường kỳ, đặc biệt dành riêng cho Huynh Trưởng. Chương trình này được chia thành bốn (04) bậc: A, B, C, D với những tên Kiên (bậc A), Tri (bậc B), Định (bậc C), Lực (bậc D).

- Tuy nhiên, Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã quyết định để một thời gian chuyển tiếp là hai (02) năm, tức là từ 06.05.1974 đến 06.05.1976. Trong thời gian này, điều kiện trại sinh dự qua các Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng chưa bắt buộc phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng mỗi Bậc tương đương với Trại.
- Dự khóa “Lộc Uyển” thì phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng Bậc A.

⁹ **Bậc B:** Dự Trại A Dục thì phải có Chứng Chỉ Tu Học Huynh Trưởng bậc B.

- Trong Quy Chế Huynh Trưởng tu chính năm 1967, cũng như kỳ Đại Hội Huynh Trưởng năm 1973, lúc tu chính Quy Chế không có câu: “Trúng cách Trại A Dục, nhưng ta phải thêm vào mới được rõ ràng, vì đó là một trong những điều kiện để được xét và xếp cấp Tập.
- Từ năm 1974 trở đi, những Huynh Trưởng nào chưa trúng cách “Lộc Uyển và A Dục”, đều chưa đủ điều kiện để được xét hồ sơ cấp Tập.

¹⁰ **Ba (03) năm Huynh Trưởng kể từ ngày gia nhập:** “Gia Nhập” ở đây phải hiểu là “Gia Nhập Hàng Huynh Trưởng”, chứ không phải “Gia Nhập Tổ Chức Gia Đình Phật Tử”.

- a) Muốn được gia nhập hàng Huynh Trưởng thì phải trúng cách Trại Lộc Uyển và phát nguyện làm Huynh Trưởng.
- b) Như vậy, khi xét hồ sơ Huynh Trưởng để xếp cấp Tập, thì phải xem Ngày Phát Nguyện. Ví dụ: Khi xét hồ sơ của Huynh Trưởng để xếp cấp Tập thì Hội Đồng Huynh Trưởng cấp Miền sẽ xét:
- Chức vụ hiện tại: Huynh Trưởng ấy đang sinh hoạt trong một Đơn Vị Gia Đình (hay là một Ban Viên, Phụ Tá Ban Viên của Ban Hướng Dẫn Miền). Giữ chức vụ gì? (Gia Trưởng, Đoàn Trưởng hay Phó, Thư Ký hay Thủ Quỹ v-v...
- Thâm niên trong Gia Đình: Kể từ ngày mới phát nguyện làm Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử (nếu là từ Đoàn Sinh lên Huynh Trưởng). Kể từ ngày mới phát nguyện làm Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử, được mời làm Huynh Trưởng Tập Sự (nếu là Nam Nữ Thanh Niên).
- Khả năng chuyên môn, năng khiếu đặc biệt.

- Tinh thần, đạo hạnh.
- Đã đủ 3 năm Huỳnh Trường chưa? Kể từ ngày phát nguyện làm Huỳnh Trường thực thụ sau khi được cấp chứng chỉ trúng cách Trại Huấn Luyện Huỳnh Trường Lộc Uyển. (Ví dụ: phát nguyện làm Huỳnh Trường ngày 05.11.1965 thì đến ngày 5.11.1968 là đủ 3 năm).

Nếu Huỳnh Trường ấy mới dự Trại Huấn Luyện Huỳnh Trường và trúng cách A Dục vào ngày 10.06.1968, phải chờ một năm sau mới được cấp giấy Chứng Chỉ Trúng Cách A Dục, Huỳnh Trường ấy vẫn được xét hồ sơ để xếp cấp Tập vào dịp Lễ Thành Đạo cuối năm 1968, nếu Hội Đồng Huỳnh Trường cấp Miền nhận được giấy chứng nhận của Ban Hướng Dẫn Miền cho biết là Huỳnh Trường ấy đã trúng cách Trại A Dục và trong trường hợp đặc biệt, đề nghị cho Huỳnh Trường ấy được xếp cấp Tập (vì nhu cầu Phật sự).

Xin nhớ là không phải kể từ ngày trúng cách “A Dục” rồi cộng thêm 3 năm (ở đây chỉ đòi hỏi thâm niên Huỳnh Trường, chứ không phải thâm niên Trại).

- ¹¹ Đối với cấp Tập: thì Ban Huỳnh Trường Gia Đình lập hồ sơ Huỳnh Trường đưa ra bình nghị trong một buổi họp đặc biệt “Xét Cấp” do Gia Trường chủ tọa và Liên Đoàn Trưởng làm thuyết trình viên. Biên bản được ghi rõ ràng lời phê bình, nhận xét của Hội Đồng, Gia Trường sẽ tóm tắt ý kiến và phê vào “Hồ Sơ Sách Tịch của Huỳnh Trường”.
- Không cần phải lập phiếu ghi điểm như từ trước đến nay (giản dị hóa hành chánh), mà chỉ cần phê bình công khai và mỗi Hội Viên trong Hội Đồng có thể tùy theo những tiêu chuẩn đã được định sẵn, mà cho điểm trên phiếu kín. Nếu được điểm trên trung bình do Hội Đồng ấn định thì xem như Huỳnh Trường ấy đủ điều kiện để được đề nghị xét cấp Tập. Xin nhớ: Hội Đồng có quyền yêu cầu đương sự ra khỏi phòng họp khi xét đến hồ sơ của Huỳnh Trường có mặt trong Hội Đồng.
- Xin xem lại phần giải thích số (10) ở trên để làm căn bản đặt những tiêu chuẩn xét cấp Tập. Không thể vì nể tình, mà cần phải giữ gìn uy tín chung cho hàng Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
- Ủy Ban Quản Trị Huỳnh Trường cấp Miền: Có thể thành lập một “Hội Đồng Xét Cấp” (danh từ không ghi trong Quy Chế, song về phương diện hành chánh thì đây là một việc nên làm). Hội Đồng Xét Cấp này phải được Ban Hướng Dẫn Miền thừa nhận bằng một Quyết Định.

- Chủ Tịch Hội Đồng, thừa Ủy nhiệm của Chủ Tịch Ủy Ban Quản Trị mà ký vào các biên bản, văn kiện liên quan đến nhiệm vụ trước khi gửi lên Ban Hướng Dẫn Miền để Ban này ra Quyết Định.
- ¹² Bắt đầu từ 01.01.1973, không còn trường hợp đặc cách hay điều chỉnh cấp bậc nữa. Tất cả Huynh Trưởng đều phải có cấp Tập mới được xét hồ sơ cấp Tín khi hội đủ những điều kiện ghi ở chương nhất, mục III (cấp Tín).
- Tuổi đời: Phải có ít nhất 25 tuổi (đối với Đoàn Sinh ngành Thiếu lên), 25 tuổi (đối với Nam Nữ Phật Tử, 26 tuổi (đối với Thanh Niên).
 - Giải thích thể thức tính tuổi:
 - Đoàn Viên GDPT (Ngành Thiếu lên): 18 tuổi dự Trại Lộc Uyển, cộng 3 năm Huynh Trưởng để được xếp cấp Tập (21 tuổi). Từ cấp Tập lên cấp Tín phải đủ 3 năm, nhưng phải có 25 tuổi để dự Trại Huyền Trang.
 - Nam Nữ Phật Tử: 19 tuổi + 3 năm + 3 năm = 25 tuổi.
 - Nam Nữ Thanh Niên: 20 tuổi + 3 năm + 3 năm = 26 tuổi.
 - Nếu xét trường hợp đặc biệt của một Đội Chúng Trưởng xuất sắc được tiến cử làm Huynh Trưởng, và từ ngày “Phát Nguyên Huynh Trưởng” thì Đoàn Viên này phải trải qua những giai đoạn sau đây trước khi hội đủ những điều kiện thâm niên để được xét cấp Tín:
 - 18 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển (phát nguyên làm Huynh Trưởng).
 - 20 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng A Dục.
 - 21 tuổi được xét và xếp cấp Tập (đặc biệt sớm hơn 1 năm).
 - 25 tuổi trúng cách Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Huyền Trang (tuổi ấn định cho Trại Sinh Huyền Trang, không được miễn tuổi, đáng lý là năm 23 tuổi được dự Trại Huyền Trang, mà phải cho đến 25 tuổi mới dự Trại Huyền Trang được).
 - 25 tuổi được xét hồ sơ và xếp cấp Tín nếu hội đủ những điều kiện khác của cấp Tín. (Nếu không dự Trại Huyền Trang thì 3 năm sau cấp Tập, tức là 24 tuổi thì Huynh Trưởng này được xét cấp Tín). Thường thường, thì một Huynh Trưởng được xếp cấp Tín ít nhất phải là 26 tuổi đời, và như vậy cũng là sớm lắm rồi.

¹³ Có Chúng Chi Tu Học bậc C bậc Định mới được dự Trại Huyền Trang.

¹⁴ Phải có ít nhất 25 tuổi đời mới được dự Trại Huyền Trang. Tuổi được ấn định và không có trường hợp miễn tuổi cho bất cứ thành phần nào. Vì một Liên Đoàn Trưởng phải có ít nhất là 25 tuổi đời mới có đủ uy tín điều khiển một Gia Đình.

¹⁵ như (14)

¹⁶ Mỗi năm đến Lễ Thành Đạo thì Ban Hướng Dẫn Trung Ương xét hồ sơ Huynh Trưởng các Miền để xếp Cấp, từ cấp Tín trở lên.

- Để kịp đưa ra bình nghị trước Hội Đồng Xét Cấp Trung Ương, các cấp Gia Đình phải chuyển hồ sơ lên cấp Miền trễ nhất là cuối tháng 10 dương lịch mỗi năm và cấp Miền chuyển hồ sơ về Trung Ương trễ nhất là cuối tháng 11 dương lịch mỗi năm.
- Hội Đồng Xét Cấp cấp Miềm do Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng mời, được Ban Hướng Dẫn Miền thừa nhận bởi một Quyết Định. Nhưng tất cả hồ sơ Huynh Trưởng cấp Miền cũng như biên bản liên quan đến việc xét cấp, và đề nghị đều phải do Trưởng Ban Hướng Dẫn Miền ký tên và gửi về Trung Ương.
- Sách Tịch Huynh Trưởng cũng như những bản sao văn kiện, chứng chỉ cần phải gửi về Trung Ương mỗi thứ một (01) bản để dễ kiểm nhận (trường hợp đã có gửi về Trung Ương sách tịch Huynh Trưởng vào năm trước, khi xét cấp Tập), nếu chưa gửi sách tịch Huynh Trưởng thì phải gửi về ba (03) bản thay vì một bản. Hồ sơ sẽ không được xét (và cũng sẽ không được hoàn trả lại) nếu thiếu các văn kiện nói trên.

¹⁷ Mới được tu chính trong Đại Hội năm 1973: Cấp Tấn phải có 5 năm sinh hoạt cấp Tín, có tối thiểu 35 tuổi đời và 15 năm làm Huynh Trưởng .

Ví dụ: Cấp Tín: 26 tuổi.

- Tu học chương trình bậc D bậc Lục.
- 30 tuổi: dự Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Vạn Hạnh.
- 35 tuổi: được xét cấp Tấn.

¹⁸ Điều kiện được dự trại Vạn Hạnh:

- Phải ít nhất 30 tuổi đời.
- Sau khi trúng cách Trại Huyền Trang 5 năm.
- Phải có cấp Tín.
- Phải có Chứng Chỉ Tu Học bậc D bậc Lục.

Sự thật, theo tinh thần Đại Hội năm 1973, thì các Trại Sinh dự Trại Vạn Hạnh xong là được giấy chứng nhận có dự Trại Vạn Hạnh, chứ không phải được cấp một chứng chỉ trùng cách như ở các Trại dưới. Hơn nữa, thể thức tổ chức Trại Vạn Hạnh đã được cải tiến theo một tinh thần mới, Trại Sinh được xem như là một Hội Thảo Viên, thì vấn đề khảo sát không cần nữa. Danh từ “Trùng Cách” được dùng ở đây để giữ đúng ý nghĩa của một Trại Huấn Luyện và chờ đợi sự phê phán của các Huấn Luyện Viên, cũng như của Ban Quản Trại mà Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn làm Trại Trưởng.

¹⁹ như (17)

²⁰ Cấp Tấn: Về việc xét hồ sơ Huynh Trưởng cấp Tấn, thì phải có Hội Đồng Huynh Trưởng trên Cấp” xét và bình nghị. Nếu trong Hội Đồng Huynh Trưởng Xét Cấp tại Miền mà có những Huynh Trưởng cấp Tập hay cấp Tín (thiếu thâm niên: mới được từ 1 đến 3 năm), thì không được quyền có mặt trong phòng họp lúc bình nghị hồ sơ Huynh Trưởng có đủ điều kiện để xét cấp Tấn. Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Miền: Xét hồ sơ, bình nghị và đề nghị. Biên bản buổi họp sẽ được Ban Hướng Dẫn Miền gọi về Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương. Thành tích hoạt động của các Huynh Trưởng này do Huynh Trưởng tự ghi ở chỗ dành riêng cho Huynh Trưởng và được Trưởng Ban Hướng Dẫn Miền duyệt xét và xác nhận ở chỗ dành riêng cho Ban Hướng Dẫn Miền.

²¹ Hồ sơ cấp Tấn của Miền gửi lên Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương. Tại đây, Ủy Ban Quản Trị Huynh Trưởng Trung Ương kết tập hồ sơ, chuyển qua Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Ban Hướng Dẫn Trung Ương sẽ xem lại lời bình nghị của cấp Miền, để đưa đề nghị của mình qua Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Trung Ương. Chính Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp tại Trung Ương này mới có thẩm quyền quyết định.

Ban Hướng Dẫn Trung Ương dựa theo quyết định của Hội Đồng Trên Cấp tại Trung Ương mà ra Quyết Định công nhận Huynh Trưởng vào hàng Huynh Trưởng cấp Tấn.

²² Lễ Thọ Cấp của Huynh Trưởng cấp Tấn: Ban Hướng Dẫn Trung Ương tùy nghi quyết định ngày và nơi chốn để tổ chức lễ thọ cấp cho các Huynh Trưởng này. Nhưng trong cuộc lễ thọ cấp chỉ hiện diện những Huynh Trưởng cấp Tấn và cấp Dừng mà thôi.

Thể thức tổ chức lễ thọ cấp sẽ do sáng kiến của Ban Tổ Chức.

²³ 10 năm sinh hoạt cấp Tấn: tức là Huynh Trưởng được đề nghị xét cấp Dừng phải có ít nhất là 45 tuổi đời.

²⁴ Luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chấp thuận: Trong Quy Chế năm 1967 ở chương nhất, mục IV, điều 13 (cấp Tấn, thể thức xếp Cấp) đã ghi: Một Hội Đồng Huynh Trưởng Trên Cấp xét theo đề nghị của Ban Hướng Dẫn Trung Ương hay các Ban Hướng Dẫn Miền. Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định có sự phê chuẩn của Viện Hóa Đạo: Trên thực tế về phương diện hành chánh gặp phải một trở ngại khá tế nhị, nên Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã trình bày giữa Đại Hội để tu chỉnh, cũng vì thế mà ở chương nhất, mục V, điều 16 (Cấp Dũng) cũng có sửa đổi về thể thức xếp cấp. Câu: “Viện Hóa Đạo chấp thuận và ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dũng” đã được sửa lại: “Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét và Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dũng”.

Nhưng ở điều 15, mục V này, câu: Trình bày luận án do Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chấp thuận....” vẫn được giữ nguyên, vì nhận thấy không có gì trở ngại và được như thế thì lại tăng thêm uy tín cho Huynh Trưởng trình luận án.

²⁵ Năm 1973, thay vì Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng xét, Hội Đồng này đã mời tất cả các Huynh Trưởng cấp Tấn họp tại Đà Lạt để bình nghị và đề nghị những Huynh Trưởng xứng đáng thọ cấp Dũng lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương qua sự đồng ý của Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dũng.

- Biên bản ngày 02.11.1973 của Hội Đồng đặc biệt (cấp Dũng) họp tại Sài Gòn: Hội Đồng đặc biệt do Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam triệu tập đã nhóm phiên đầu tiên ngày 02.11.1973 tại Sài Gòn vào lúc 09 giờ 30 với thành phần tham dự sau đây:
- Anh Võ Đình Cường (chủ tọa)
- Anh Lương Hoàng Chuẩn (thư ký)
- Chị Hoàng Thị Kim Cúc và Anh Tổng Hồ Cẩm (hội viên)

Sau khi thông qua chương trình nghị sự, trao đổi ý kiến về thể thức xếp cấp Dũng niên khóa 1973, Hội nghị đã đồng ý về các điểm sau đây:

- a) Yêu cầu Ban Hướng Dẫn Trung Ương lập sách tịch Huynh Trưởng cấp Tấn toàn quốc có đầy đủ chi tiết thành tích và ý kiến của các Ban Hướng Dẫn liên hệ.
- b) Theo Quy Chế Huynh Trưởng thì một trong những điều kiện để được lên cấp Dũng là: Huynh Trưởng cấp Tấn phải trình luận án, hoặc là một dự án được Hội Đồng đặc biệt chấp thuận. Nhưng cho đến nay, chưa có một anh chị em Huynh Trưởng cấp Tấn nào trình

luận án hay dự án để được xếp Cấp. Nếu theo đúng điều kiện này thì sẽ không có một Huynh Trưởng cấp Tấn nào được lên cấp Dững cả, mặc dù đối với các điều kiện khác thì một số anh chị em cấp Tấn đã hội đủ. Để bổ khuyết cho các điều kiện trên, Hội Đồng đặc biệt đề nghị với Ban Hướng Dẫn Trung Ương: triệu tập một Hội Nghị Huynh Trưởng cấp Tấn toàn quốc để bình nghị và đề cử một số Huynh Trưởng cấp Tấn có đầy đủ những điều kiện (trừ điều kiện luận án hay dự án) như Quy Chế Huynh Trưởng đã quy định và được 2/3 số phiếu thuận của Huynh Trưởng cấp Tấn hiện diện.

- c) Danh sách Huynh Trưởng cấp Tấn được chọn lựa sẽ chuyển lên Hội Đồng Cấp Dững xét và đề nghị Ban Hướng Dẫn Trung Ương ra Quyết Định liệt vào hàng Huynh Trưởng cấp Dững.

Sau khi không có ý kiến gì được nêu lên, chủ tọa tuyên bố bế mạc hội nghị lúc 11 gi 30 cùng ngày (chủ tọa và thư ký, ký tên).

²⁶ Bắt đầu từ năm 1964, bốn tên Trại này đã được áp dụng trên toàn quốc. Những Miền nào tự ý đặt tên riêng đều không được thừa nhận và vô giá trị khi xét cấp Huynh Trưởng. Các Huynh Trưởng đã dự qua các Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng mà không phải các tên Trại trên đây, phải xin Ban Hướng Dẫn nơi tổ chức Trại xác định lại giá trị của Trại ngang với cấp nào và kèm theo hồ sơ Huynh Trưởng.

²⁷ Từ năm 1974 đến 1976 là thời gian chuyển tiếp, để áp dụng toàn diện. Chương Trình Tu Học Huynh Trưởng. Khi xét cấp Huynh Trưởng, điều kiện này chưa phải bắt buộc. Thời gian chót là 06.05.1976.

²⁸ Công việc song song với Ủy Viên Nội Vụ. Thư Ký Ủy Ban Quản Trị phải lập hồ sơ riêng.

²⁹ Sau khi Ủy Viên Nội Vụ xác nhận lý lịch và tác phong.

³⁰ Trên toàn quốc đã có thành lập các Ủy Ban Tương Tế cấp Miền và Trung Ương. Ủy Ban này chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Hướng Dẫn Miền hay Trung Ương. Các Ủy Ban này chiếu theo biên bản Đại Hội năm 1973, phải hoạt động từ 1.01.1974.

- Tại Trung Ương: Trưởng Ban Tương Tế do Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên và Xã Hội kiêm nhiệm (theo biên bản Đại Hội). Tuy nhiên, Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương vẫn có quyền chỉ định một Huynh Trưởng khác đảm nhiệm.
- Tại Miền: như ở Trung Ương.

- Tại Đơn Vị Gia Đình: do một Huỳnh Trưởng kiêm nhiệm với sự đồng ý của Trưởng Ban Tương Tế Miền.
- Các chức vụ khác như Phó Trưởng Ban, Thư Ký, Thủ Quỹ, Hội Đồng Kiểm Soát tại mỗi Ban Tương Tế do Ban Hướng Dẫn đề cử hay Ban Huỳnh Trưởng công cử.

BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG - ỦY VIÊN NỘI VỤ

PHỤ BẢN

Sen trắng



BÀI CA CHÍNH THỨC CỦA G.D.P.T.V.N.
TRĂNG NGHIỆM

Nhạc : LÚNG-HỘI
Lời : PHẠM HỮU BÌNH
NGUYỄN HỮU QUÁN

Kìa xem đóa Sen trắng thơm, nghìn hào quang chiếu sáng trên
bùn . Hình dung Bồn Sứ chúng ta, lòng Tử Bi Tại Giác vô
cùng . Đồng thể nguyện một dạ theo Phật . Nguyện sửa
mình ngày thêm tinh khiết . Đến bao giờ được tẩy Sen
ngát , tỏa hương thơm Tử Bi tận cùng

Phụ Bản 1: Nhiệm Vụ

A. Ban Thường Vụ:

- Theo dõi việc thực hiện chủ trương, đường lối, mục đích của tổ chức GDPTVN/UĐL; bảo đảm tính cách liên tục trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Hướng Dẫn đúng theo đề án hoạt động nhiệm kỳ.
- Điều hành công tác hành chánh thường nhật.
- Hỗ trợ hoạt động cho các Ủy Viên và các Ủy Ban.
- Giải quyết các vấn đề **cấp thiết** nảy sinh giữa hai phiên họp định kỳ đúng theo quy định điều hành.

1. Trưởng Ban:

- a. Điều động toàn Ban. Điều hành, kiểm soát hoạt động của các Ban Đại Diện Miền và các Gia Đình Phật Tử trên toàn liên bang, đúng theo quy định của Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng GDPTVN/UĐL.
- b. Phát thảo kế hoạch, phương hướng sinh hoạt. Phối hợp hoạt động của các Ủy Viên để thực hiện đề án sinh hoạt nhiệm kỳ.
- c. Ban hành các thông tư, quyết định liên quan đến việc thành lập và điều hành các Ban Đại Diện Miền, các Gia Đình Phật Tử.
- d. Đặc quyền tổ chức các khóa huấn luyện, tu học Huynh Trưởng, các trại liên Gia Đình.
- e. Liên lạc, tường trình với Ban Hướng Dẫn GDPTVN/Hải Ngoại và các Giáo Hội Phật Giáo về các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của GDPTVN/UĐL.

- f. Đại diện tư cách pháp nhân của GDPTVN/UĐL đối với các vấn đề liên quan đến luật pháp của quốc gia sở tại.

2. Phó Trưởng Ban Ngành Nam:

- a. Hoạch định chương trình, kế hoạch và điều hướng mọi hoạt động liên quan đến Ngành Nam.
- b. Đào luyện, trưởng dưỡng đức tính của Ngành Nam qua các hình thức như Ngày Hiếu, Ngày Dũng, các trại Chuyên Ngành.
- c. Phối hợp với Ủy Viên Nghiên Huấn, ấn hành các tài liệu, đặc san cho Ngành Nam.
- d. Theo dõi và tường trình với Trưởng BHD về các vấn đề liên quan đến việc tổ chức, điều hành các hoạt động của Ngành Nam.

3. Phó Trưởng Ban Ngành Nữ:

- a. Hoạch định chương trình, kế hoạch và điều hướng mọi hoạt động liên quan đến Ngành Nữ.
- b. Đào luyện, trưởng dưỡng đức tính của Ngành Nữ qua các hình thức như Ngày Hiếu, Ngày Hạnh, các trại Chuyên Ngành.
- c. Phối hợp với Ủy Viên Nghiên Huấn, ấn hành các tài liệu, đặc san cho Ngành Nữ.
- d. Theo dõi và tường trình với Trưởng BHD về các vấn đề liên quan đến việc tổ chức, điều hành các hoạt động của Ngành Nữ.

4. Tổng Thư Ký:

- a. Phối hợp hoạt động tổng quát. Liên lạc thường xuyên với thành viên BHD và các Miền, Gia Đình, để theo dõi tình hình sinh hoạt chung. Đề nghị các biện pháp giải quyết thích ứng.
- b. Giúp Trưởng BHD phát thảo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của BHD. Tổng kết thành quả sau khi hoàn tất.
- c. Truyền đạt các quyết định, thông tư, thông báo... của BHD đến các đơn vị trực thuộc.
- d. Kết hợp với Ủy Viên Nội Vụ, phổ biến những hình thức, quy định về nguyên tắc hành chánh, liên lạc nội bộ, thông tin, báo cáo...
- e. Kết hợp với **Thủ Quỹ BHD**, thực hiện các thư chúc mừng, phân ưu... khi có yêu cầu. Gởi thiệp chúc tết đến các nơi vào dịp đầu năm.
- f. Tổng hợp báo cáo, tường trình trước các phiên họp định kỳ của BHD. Thực hiện và gởi báo cáo định kỳ đến Ban Hướng Dẫn GDPTVN/Hải Ngoại.
- g. Đảm trách các công tác do Trưởng BHD ủy nhiệm, ngoài phạm vi trách nhiệm của các Ủy Viên.
- h. Cùng với Trưởng BHD và Ủy Viên Nội Vụ, liên đới trách nhiệm về tư cách pháp nhân của GDPTVN/UĐL.

5. Phó Tổng Thư Ký:

- a. Phối hợp hoạt động tổng quát với TTK liên quan đến hành chánh
- b. Giúp TTK phát thảo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của TTK và TBHD.

- c. Phụ tá TTK trong việc điều hành sinh hoạt của BHD, thay thế TTK khi cần thiết.

6. Thủ Quỹ:

- a. Kết toán sổ sách, quản lý trương mục ngân hàng, đảm trách các dịch vụ liên quan đến tài chánh, thuế vụ; quản lý các tài sản của BHD bao gồm động sản, bất động sản, các tác quyền và các quyền sở hữu khác.
- b. Dự trù ngân sách thường niên; kết hợp với Ủy Viên Doanh Tế tìm nguồn tài nguyên cho BHD, bảo đảm nguồn thu chi ổn định.
- c. Tổng kết và báo cáo về tài chánh của BHD trước mỗi phiên họp định kỳ.

7. Ủy Viên Nội Vụ:

- a. Phụ trách công tác đối nội; an ninh nội bộ và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Nội Quy, Quy Chế Huỳnh Trường.
- b. Liên lạc thường xuyên với các Miền và các đơn vị Gia Đình, để theo dõi mọi hoạt động, sưu tầm, tiếp nhận, đúc kết, lượng giá tin tức, soạn thảo kế hoạch đối phó.
- c. Quản trị hồ sơ, chỉ danh, chỉ số Huỳnh Trường; giải quyết những vấn đề liên quan đến hành chánh, pháp lý về nhân sự.
- d. Theo dõi việc thi hành các thông tư, quyết định, thông báo, quy định... do BHD ban hành.
- e. Kết hợp với Ủy Viên Thông Tin, xây dựng và kiểm soát Trang Nhà của BHD.

- f. Cùng với Trưởng BHD và Tổng Thư Ký, liên đới trách nhiệm về tư cách pháp nhân của GDPTVN/UĐL.

8. Ủy Viên Nghiên Huấn Tu Thư:

- a. Nghiên cứu kế hoạch; soạn thảo chương trình; ấn hành tài liệu liên quan đến vấn đề tu học, huấn luyện, đào tạo Đoàn viên các Cấp.
- b. Trực tiếp chịu trách nhiệm công tác tổ chức, điều hành các trại tu dưỡng, các lớp tu học hàm thụ, hội thảo và huấn luyện Huỳnh Trưởng.
- c. Kiểm tra danh số được thụ huấn và kết quả các khóa huấn luyện, đào tạo Huỳnh Trưởng. Kết hợp với Ủy Viên Nội Vụ cấp phát chứng chỉ trúng cách, văn bằng tốt nghiệp cho Huỳnh Trưởng qua các khóa tu học, huấn luyện.

9. Ủy Viên Tổ Kiểm:

- a. Kiểm soát công tác tổ chức, điều hành các Cấp, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Nội Quy và Quy Chế Huỳnh Trưởng GDPTVN/UĐL.
- b. Theo dõi việc thực hiện các chương trình, đề án của BHD đã phổ biến.
- c. Hỗ trợ thành lập các cơ cấu Gia Đình Phật Tử tại các Miền.
- d. Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức, thực hiện các quy định liên quan đến hình thức, nội dung sinh hoạt trên toàn liên bang; thu thập kết quả, kết hợp với Ủy Viên Nội Vụ soạn thảo biện pháp chấn chỉnh.

- e. Kiểm soát công tác tổ chức, điều hành các Cấp, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng GDPTVN/UĐL.
- f. Theo dõi việc thực hiện các chương trình, đề án của BHD đã phổ biến.
- g. Hỗ trợ thành lập các cơ cấu Gia Đình Phật Tử tại các Miền.
- h. Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức, thực hiện các quy định liên quan đến hình thức, nội dung sinh hoạt trên toàn liên bang; thu thập kết quả, kết hợp với Ủy Viên Nội Vụ soạn thảo biện pháp chấn chỉnh.

B Các Ủy Viên:

1. Trưởng Ban Đại Diện Miền:

- a. Đại diện cho tiếng nói của Miền trong Ban Hướng Dẫn; làm gạch nối, tạo sự gắn gũi, cảm thông giữa BHD và các Gia Đình Phật Tử tại Miền.
- b. Đôn đốc việc tổ chức, theo dõi sự thực hiện các đề án của BHD tại Miền; thi hành các công tác tại Miền do BHD uỷ nhiệm.
- c. Thay mặt BHD tham dự các lễ lược tại Miền khi có yêu cầu.
- d. Báo cáo cho Trưởng BHD các sinh hoạt của Miền.

2. Ủy Viên Doanh Tế:

- a. Kết hợp với Thủ Quỹ BHD, tìm nguồn tài nguyên hỗ trợ cho việc thực hiện các đề án của BHD.
- b. Tổ chức các hoạt động, đôn đốc thực hiện, đúc kết thành quả công tác liên quan đến kinh tế, tài chánh.

- c. Nghiên cứu kế hoạch thực hiện để thống nhất hình thức sinh hoạt như nón, mũ, đồng phục, huy hiệu, phù hiệu, băng tên, v.v...

3. Ủy Viên Xã Hội:

- a. Tổ chức các hoạt động liên quan đến công tác xã hội, trưởng dưỡng đức tính từ bi, vị tha của Đoàn viên.
- b. Phát thảo kế hoạch thực hiện các công tác từ thiện, xã hội; các đợt cứu trợ khẩn cấp khi có yêu cầu.
- c. Điều hành Quỹ Tương Tế của BHD; hỗ trợ các đơn vị Gia Đình thiết lập Quỹ Tương Tế tại các đơn vị.

4. Ủy Viên Báo Chí:

- a. Phụ trách kế hoạch, công tác liên quan đến báo chí của BHD.
- b. Quản lý trực tiếp và chịu trách nhiệm ấn hành Nội san Sen Trắng.
- c. Thực hiện đặc san, kỷ yếu cho các sinh hoạt đặc biệt như trại hội thảo, trại huấn luyện, họp bạn, đại hội...

5. Ủy Viên Văn Mỹ Nghệ:

- a. Phát thảo kế hoạch, theo dõi thực hiện các công tác liên quan đến Văn, Mỹ, Nghệ, trong sinh hoạt hàng tuần, cũng như trong các dịp đặc biệt.
- b. Phụ trách tổ chức các đêm văn nghệ, nhạc hội của BHD.
- c. Kết hợp với Ủy Viên Nghiên Huấn nghiên cứu, ấn hành các tài liệu liên quan đến Văn, Mỹ, Nghệ.

6. Ủy Viên Thông Tin:

- a. Phụ trách tổ chức, điều hành, kiểm soát hệ thống thông tin liên lạc nội bộ.
- b. Kết hợp với Tổng Thư Ký BHD, phổ biến các chương trình, đề án, quyết định, thông tư, thông báo, tin tức... của BHD đến các Cấp một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- c. Trực tiếp quản lý Trang Nhà Ban Hướng Dẫn GDPTVN/UĐL.

7. Ủy Viên Hoạt Động Thanh Niên:

- a. Phụ trách tổng quát việc tổ chức, thực hiện các sinh hoạt liên quan đến Hoạt động thanh niên trong sinh hoạt hàng tuần tại các đơn vị Gia Đình, cũng như trong các dịp đặc biệt như trại họp bạn, trại huấn luyện...
- b. Kết hợp với Ủy Viên Nghiên Huấn nghiên cứu, phổ biến các tài liệu về Hoạt động thanh niên.
- c. Theo dõi việc thực hiện và báo cáo với Trưởng BHD về các sinh hoạt liên quan đến Hoạt động thanh niên.

C. Phụ Tá Ủy Viên:

- a. Thừa hành phần vụ của Ủy Viên Ban Hướng Dẫn.
- b. Hỗ trợ Ủy Viên BHD hoàn thành kế hoạch trong phần vụ chuyên môn.

Phụ Bản 2: Cấp Hiệu

A. Ngành Oanh Vũ

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng chim Oanh Vũ từ lúc nhỏ đến khi lớn, hình dáng thay đổi theo 4 bậc: Mở Mắt, Cánh Mềm, Chân Cứng và Tung Bay.
 - Hình vuông, góc tròn, đặt đứng theo hình chéo góc, cạnh 40x40 ly, viền rộng 1 ly cách cạnh 3 ly.
2. Màu sắc:
 - Chim Oanh Vũ, tổ, cạnh, viền: trắng
 - Nền: xanh lục
3. Nơi đeo: tay áo trái, ngang đường ỉu, dưới đường chỉ vai 3 ngón tay khít nằm ngang.



Mở Mắt



Cánh Mềm



Chân Cứng



Tung Bay

B. Ngành Thiện

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng lá, cành và nụ bồ đề. Bạc càng cao lá càng nhiều. Hường Thiện 1 lá, Sơ Thiện 2 lá, Trung Thiện 3 lá, Chánh Thiện 4 lá.
 - Hình vuông, góc tròn, đặt đứng theo hình chéo góc, cạnh 40 ly x 40 ly, viền rộng 1 ly cách cạnh 3 ly.
2. Màu sắc:
 - Cành, lá, nụ bồ đề, cạnh, viền: trắng
 - Nền: xanh nước biển
3. Nơi đeo: tay áo trái, ngang đường ỉ, dưới đường chỉ vai 3 ngón tay khít nằm ngang.
- 4.



Hường Thiện



Sơ Thiện



Trung Thiện



Chánh Thiện

C. Ngành Thanh

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng lá bồ đề lớn, cấp càng cao thì lá càng nhiều: Bạc Hòa 1 lá, Bạc Trục 2 lá.
 - Hình vuông, góc tròn, đặt đứng theo hình chéo góc, cạnh 40 ly x 40 ly, viền rộng 1 ly cách cạnh 3 ly.
2. Màu sắc:
 - Lá bồ đề, viền, cạnh: trắng
 - Nền: nâu lạt
3. Nơi đeo: tay áo trái, ngang đường ỉu, dưới đường chỉ vai 3 ngón tay khít nằm ngang.



Bạc Hòa



Bạc Trục

D. Huynh Trường

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng lá bồ đề và hạt bồ đề, cấp càng cao thì hạt bồ đề càng nhiều: Cấp Tập 1 hạt, Cấp Tín 2 hạt, Cấp Tấn 3 hạt, Cấp Dũng 4 hạt.
 - Hình vuông, góc tròn, cạnh 40 ly x 40 ly, viền rộng 1 ly, cách cạnh 3 ly.
2. Màu sắc:
 - Lá bồ đề, hạt bồ đề, viền, cạnh: nâu
 - Nền: vàng
3. Nơi đeo: tay áo trái, ngang đường ỉ, dưới đường chỉ vai 3 ngón tay khít nằm ngang.



Cấp Tập



Cấp Tín



Cấp Tấn



Cấp Dũng

Phụ Bản 3: Phù Hiệu

A. Phù hiệu chức vụ

I. Ban Hướng Dẫn:

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng vạch và chữ (BAN HƯỚNG DẪN), Chức vụ càng cao càng nhiều vạch: Trưởng Ban (3 vạch), Phó Ban (2 vạch), Ban viên (1 vạch), Phụ tá Ủy viên (không có vạch)
 - Hình chữ nhật, 65 x 20 ly, vạch cách cạnh 3 ly, rộng 3 ly và cách nhau 3 ly.
 - Chữ : "Ban Hướng Dẫn" cao 8 ly, rộng 1 ly
2. Màu sắc:
 - Vạch và chữ: nâu đậm
 - Nền: vàng đậm (cam)
3. Nơi đeo
 - Nam: sát trên nắp áo trái
 - Nữ: dưới bảng tên. Khi mặc trại phục đeo giống Nam.



Trưởng Ban



Phó Ban Hướng Dẫn

ÚC ĐẠI LỢI

Ủy Viên

ÚC ĐẠI LỢI

Phụ Tá Ủy Viên

II. Ban Huynh Trưởng Gia Đình

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng chữ (tên Gia Đình), và vạch hay tên chức vụ. Vạch thay đổi theo chức vụ: Liên Đoàn Trưởng (3 vạch), Liên Đoàn phó (2 vạch), Đoàn Trưởng (2 vạch), Đoàn phó (1 vạch).
 - Hình chữ nhật, 65 x 20 ly, vạch cách cạnh 3 ly, rộng 3 ly và cách nhau 3 ly.
 - Chữ tên Gia Đình cao 8 ly, rộng 1 ly. Chữ tên chức vụ (Gia Trưởng, Thư ký, Thủ quỹ) cao 4 ly rộng 1/2 ly.
2. Màu sắc:
 - Gia Trưởng, Liên Đoàn Trưởng, Liên Đoàn Phó, Thư ký, Thủ quỹ: nền nâu đậm: vạch và chữ trắng.
 - Đoàn Trưởng và Đoàn Phó ngành Thanh: nền nâu nhạt; chữ và vạch trắng
 - Đoàn Trưởng và Đoàn Phó ngành Thiếu: nền xanh nước biển; chữ và vạch trắng
 - Đoàn Trưởng và Đoàn Phó ngành Oanh: nền xanh lục; chữ và vạch trắng
3. Nơi đeo:
 - Nam: sát trên nắp áo trái
 - Nữ: dưới bảng tên. Khi mặc trại phục đeo giống Nam.

GIA TRƯỞNG
CHÁNH-PHÁP

Gia Trưởng

LONG HOA

Liên Đoàn Trưởng

HUYỀN QUANG

Liên Đoàn Phó

THƯ KÝ
PHÁP BẢO

Thư Ký

THỦ QUỸ
QUẢNG ĐỨC

Thủ Quỹ

CHÁNH TÂM

Đoàn Trưởng
Ngành Thanh

ĐẠI HOAN HỖ

Đoàn Phó
Ngành Thanh



Đoàn Trưởng
Ngành Thiểu



Đoàn Phó
Ngành Thiểu



Đoàn Trưởng
Ngành Oanh



Đoàn Phó
Ngành Oanh

III. Đội, Chúng Trưởng và Đội, Chúng Phó:

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng chữ (tên Gia Đình), và các chấm hình tròn: Đội, Chúng Trưởng 2 chấm, Đội, Chúng Phó 1 chấm.
 - Hình chữ nhật, 65 x 20 ly (ngành Thanh) và 65 x 15 ly (ngành Thiếu).
 - Chữ tên Gia Đình cao 8 ly, rộng 1 ly (ngành Thanh), cao 6 ly rộng 1 ly (ngành Thiếu).
2. Màu sắc:
 - Ngành Thanh: nền nâu lạt; chữ và chấm trắng.
 - Ngành Thiếu: nền xanh nước biển; chữ và chấm trắng.
3. Nơi đeo:
 - Nam: sát trên nắp áo trái
 - Nữ: dưới bảng tên. Riêng trại phục đeo giống nam

⋮ LONG HOA

Đội/Chúng
Trưởng (Thanh)

• HUYỀN QUANG

Đội/Chúng Phó
(Thanh)

CHÁNH ĐẠO

Đội/Chúng
Trưởng (Thiếu)

CHÁNH TÍN

Đội/Chúng Phó
(Thiếu)

IV. Đoàn Trưởng và Đoàn Phó:

1. Hình dáng và kích thước:
 - Biểu tượng bằng những vạch hình chữ nhật 40 x 10 ly, khoảng cách nhau một nửa chiều rộng của vạch.
 - Chức vụ càng cao vạch càng nhiều: Đoàn trưởng (2 vạch) Đoàn phó (1 vạch)
2. Màu sắc:
 - Vạch vàng lạt
3. Nơi đeo:
 - Ngang trên giây treo (quần) trái, sát dưới huy hiệu Hoa Sen.



Đàn Trưởng



Đàn Phó

B. Các Phù Hiệu Khác:

I. Gia Đình Hiệu:

1. Hình dáng và kích thước:
 - Ngành Thanh: hình chữ nhật 65 x 20 ly, tên Gia Đình ở giữa, chữ cao 8 ly, nét rộng 1 ly.
 - Ngành Thiếu: hình chữ nhật 65 x 15 ly, tên Gia Đình ở giữa, chữ cao 6 ly, nét rộng 1 ly
 - Ngành Oanh: hình chữ nhật 40 x 10 ly, tên Gia Đình ở giữa, chữ cao 5 ly, nét rộng 1/2 ly.
2. Màu sắc:
 - Ngành Thanh: chữ trắng; nền nâu lạt
 - Ngành Thiếu: chữ trắng; nền xanh nước biển
 - Ngành Oanh: chữ trắng; nền xanh lục
3. Nơi đeo
 - Ngành Thanh, Thiếu: sát trên nắp túi áo trái. Riêng ngành Nữ khi mặc lễ phục đeo dưới băng tên. Khi mặc trại phục đeo giống nam.
 - Ngành Oanh: trên giây treo (quần) mặt, ở giữa.
4. Ghi chú: phù hiệu chức vụ của Đội, Chúng Trưởng, Đội Chúng Phó cũng là Gia Đình hiệu của các Đoàn sinh này.

QUẢNG ĐỨC

Ngành Thanh

CHÁNH TÂM

Ngành Thiếu

ĐẠI BI

Oanh Vũ

II. Bảng Tên:

1. Hình dáng và kích thước:
 - Hình chữ nhật, 60 x 15 ly bên trên ghi Pháp Danh, dưới ghi họ và tên.
 - Chữ họ và tên cao 6 ly, nét rộng 1 ly. Chữ Pháp Danh nhỏ bằng nửa chữ họ tên.
2. Màu sắc: nền trắng; chữ đỏ.
3. Nơi đeo
 - Nam: sát trên nắp túi áo phải
 - Nữ: sát dưới huy hiệu Hoa Sen. Riêng trại phục giống nam
4. Ghi chú: bảng tên chỉ dành riêng cho Huỳnh Trường

THIỆN PHÚ
NGUYỄN VĂN VINH

Phụ Bản 4: Khuôn Dấu

Theo Nội Quy GDPTVN/UĐL, Chương Thứ Tư, Điều 15, chỉ có 3 cấp có khuôn dấu là: Ban Hướng Dẫn, Miền và đơn vị Gia Đình.

1. Hình dáng: biểu tượng bằng hình tròn, có viền. Bên trong có bánh xe chuyển luân và Hoa Sen. Quanh viền ghi: GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI ÚC ĐẠI LỢI và tên tiểu bang, ở giữa ghi tên đơn vị.
2. Kích thước:
 - Ban Hướng Dẫn: đường kính 40 ly.
 - Ban Đại Diện Miền: đường kính 38 ly.
 - Đơn vị Gia Đình: đường kính 36 ly.
3. Màu mực:
 - Đơn vị Gia Đình: dùng màu đỏ (ngoại trừ bản copy).
 - Ban Hướng Dẫn: dùng mực đỏ và đen.



Ban Hướng Dẫn



Đơn vị Gia Đình

Ban Đại Diện Miền

Các khuôn dấu khác:

Ngoài 3 khuôn dấu trên, còn có một khuôn dấu nổi, chỉ dành riêng cho Ban Hướng Dẫn mà thôi. Khuôn dấu nổi này chỉ sử dụng áp vào thẻ Huynh trưởng và Đoàn sinh hoặc sách tịch Huynh trưởng hay giấy Chứng nhận trúng cách các trại huấn luyện Huynh trưởng (áp trên hình và thẻ).

Ngoài ra còn có những khuôn dấu chỉ dùng trong trường hợp đặc biệt như khuôn dấu Ban tổ chức đại hội Huynh trưởng, Ban quản trại các trại huấn luyện.

Phụ Bản 5: Kỳ Hiệu

1. Hình dáng:

- Ban Hướng Dẫn, đơn vị Gia Đình, Đoàn: Hình chữ nhật.
 - Bên phải: huy hiệu HOA SEN
 - Bên trái: chữ "BAN HƯỚNG DẪN", tên Gia Đình hay Đoàn
- Đơn vị Đội, Chúng, Đoàn: hình chữ U
 - Bên phải: huy hiệu HOA SEN
 - Bên trái: khẩu hiệu của Đội, Chúng, Đoàn.

2. Màu sắc:

- Ban Hướng Dẫn, đơn vị Gia Đình: nền xanh lục; chữ và huy hiệu trắng.
- Đoàn: nền xanh lục (bên phải), bên trái theo màu sắc ngành: nâu lạt (Thanh), xanh nước biển (Thiếu), xanh lục (Oanh); chữ và huy hiệu trắng
- Đội, Chúng, Đoàn: nền xanh lục (bên phải), bên trái theo màu sắc của Đội, Chúng, Đoàn. Khẩu hiệu tùy màu sắc của nền chọn sao cho thích hợp.

3. Kích thước:

- Ban Hướng Dẫn: 0m80 x 1m20 (có tua)
- Đơn vị Gia Đình: 0m60 x 0m90 (có tua)
- Đơn vị Đoàn: 0m35 x 0m55 (có tua)
- Đội, Chúng: 0m21 x 0m29 (có viền)
- Đoàn: 0m17 x 0m25 (có viền)

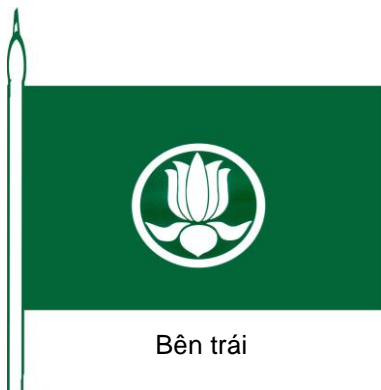
4. Kích thước huy hiệu:

- Ban Hướng Dẫn:	đường kính vòng ngoài:	0m56
	đường kính vòng trong:	0m50
- Đơn vị Gia Đình:	đường kính vòng ngoài:	0m46
	đường kính vòng trong:	0m40
- Đơn vị Đoàn:	đường kính vòng ngoài:	0m28
	đường kính vòng trong:	0m24
- Đội, Chúng:	đường kính vòng ngoài:	0m15
	đường kính vòng trong:	0m12
- Đoàn:	đường kính vòng ngoài:	0m12
	đường kính vòng trong:	0m10

Ghi chú: kỳ hiệu của Đội, Chúng, Đoàn có viền rộng 10 ly, màu theo sắc của Đội, Chúng, Đoàn. Ví dụ: xanh, trắng, hồng... có tiếng reo của Đội, Chúng, Đoàn ở mặt bên trái.

5. Cán cờ:

- Ban Hướng Dẫn:	cao 2m00	- đường kính 35 ly
- Đơn vị Gia Đình:	cao 1m80	- đường kính 32 ly
- Đơn vị Đoàn:	cao 1m60	- đường kính 30 ly
- Đội, Chúng:	cao 1m50	- đường kính 30 ly
- Đoàn:	cao 1m40	- đường kính 25 ly



Bên trái



Bên Phải - Ban Hướng
Dẫn



Bên Phải - Đơn Vị



Bên Phải - Đoàn



Đội, Chúng, Đoàn - Bên
Phải



Đội, Chúng - Bên
Trái



Đàn - Bên Trái

Phụ Bản 6: Cách vẽ huy hiệu Hoa Sen

Huy hiệu chính thức của GDPTVN/UĐL là Hoa Sen Trắng tám cánh nằm trong vòng tròn trắng trên nền xanh lá mạ.

5 cánh trên tượng trưng cho năm hạnh và 3 cánh dưới tượng trưng cho ba ngôi báu.

Cách vẽ:

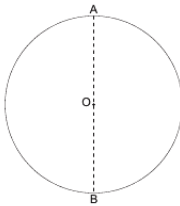
Lấy đường kính chia ba, hai phần trên vẽ năm cánh trên, một phần dưới vẽ ba cánh dưới.

Lấy bán kính ngang của vòng tròn $\frac{2}{3}$ trên chia ra làm 4 phần bằng nhau để vẽ hai cánh sen ngoài và phân nửa của cánh giữa trên.

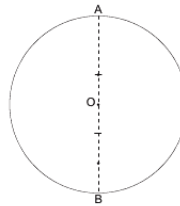
Vẽ vòng tròn nhỏ hơn $\frac{1}{3}$ dưới để vẽ cánh sen giữa dưới

Hai cánh sen dưới ngoài vẽ bằng bán kính của cánh giữa dưới.

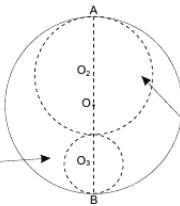
CÁCH VẼ HUY HIỆU HOA SEN



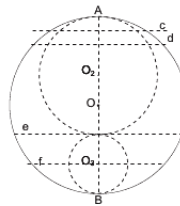
Vẽ một vòng tròn tâm O
đường kính AB theo trục thẳng đứng



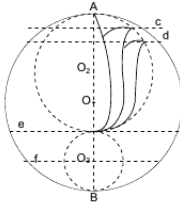
Chia đường kính làm 3 phần bằng nhau



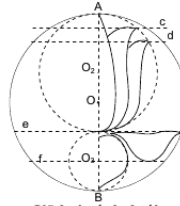
Vẽ vòng tròn đường kính $\frac{2}{3}$ AB ở tâm O_2
Vẽ vòng tròn đường kính $\frac{1}{3}$ AB ở tâm O_3



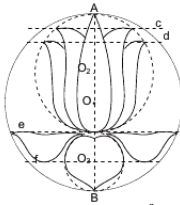
Từ tâm vòng tròn O_2 chia làm 5 phần, vẽ 2 đoạn
thẳng c, d. Vẽ tiếp đoạn thẳng f ở tâm vòng tròn O_3



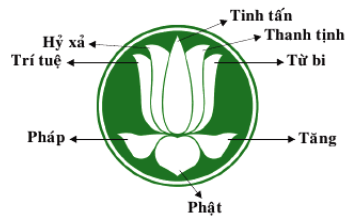
Lần lượt vẽ ba cánh trên của HHHS



Vẽ hai cánh dưới



Xếp lại theo đường AB để vẽ nửa còn lại



Phụ Bản 7: Đồng Phục

I. Huỳnh Trưởng, Thanh, Thiếu niên

Vị trí của cấp hiệu, phù hiệu, huy hiệu Hoa Sen:

1. Hoa Sen
2. Phù hiệu chức vụ (Huỳnh Trưởng, Đội, Chúng trưởng và phó)
3. Bảng tên (Huỳnh Trưởng)
4. Cấp hiệu

A. Lễ Phục của Huỳnh Trưởng, Thanh Thiếu Nam



B. Trại Phục của Huỳnh Trưởng, Thanh và Thiếu Nam



C. Lễ Phục và Trại Phục của Huỳnh Trường, Thanh và Thiếu Nữ



II. Oanh Vũ

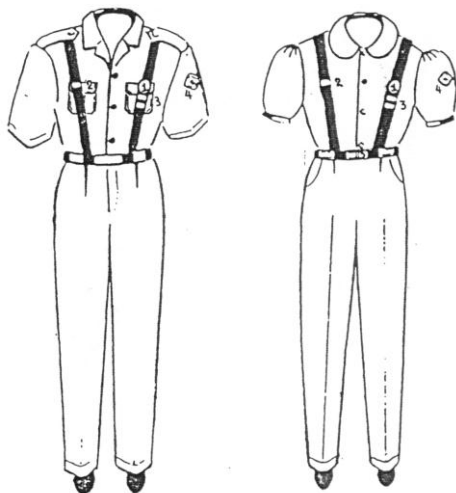
Vị trí của cấp hiệu, phù hiệu, hoa sen:

1. Hoa sen
2. Gia Đình hiệu (Đoàn sinh)
3. Phù hiệu chức vụ (Đàn trưởng và Đàn Phó)
4. Cấp hiệu

D. Lễ Phục của Oanh Vũ Nam và Nữ



E. Trại Phục của Oanh Vũ Nam và Nữ



MỤC LỤC

Đề Mục	Trang
Nội Quy GDPTVN/UĐL	03
Lời Nói Đầu	05
Quy Chế Huynh Trưởng	21
Bản Giải Thích Quy Chế Huynh Trưởng	37
Phần Phụ Bản	48
Bài Ca Chính Thức	49
Nhiệm Vụ	50
Cấp Hiệu	58
Phù Hiệu	62
Khuôn Dấu	71
Kỳ Hiệu	73
Cách Vẽ Huy Hiệu Hoa Sen	77
Đồng Phục	78

“... Đạo phục vụ cho đời, chứ đời không phục vụ cho đạo. Đạo là phương tiện, đời mới là cứu cánh. Đạo như con thuyền đưa ta qua sông, ta phải tự bảo vệ nó khi sóng gió nổi lên để nó có đủ công năng đưa ta đến bên kia bờ giác, chứ không phải ta bị cột vào con thuyền để kẻ khác đẩy ta đi...”

Trích Sứ Mệnh GDPTVN